| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 17/CBTT-UXC.25 | *Trần Đề, ngày 28 tháng 04 năm 2025* |

# CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.**
**- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

**1.** Tên tổ chức: **Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thủy Sản Út Xi**

- Mã chứng khoán: UXC

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Điện thoại: (02993) 852.959 Fax: (02993) 852.670

**2.** Người thực hiện công bố thông tin: Chiêm Hải Hoa – Người được ủy quyền CBTT

**3.** Loại công bố thông tin: ☐ định kỳ ☒ bất thường ☒ 24 giờ ☐ theo yêu cầu

**4.** Nội dung thông tin công bố: Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ/UXC.25 và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/UXC.25 ngày 28/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thủy Sản Út Xi.

**5.** Thông tin này đã được công bố trên website Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi ngày 28/04/2025 tại địa chỉ: http://utxi.com.vn mục quan hệ cổ đông.

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Tài liệu đính kèm:***

- Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ/UXC.25 và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/UXC.25 ngày 28/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thủy Sản Út Xi.

- Các văn bản, tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** | **Đại Diện tổ chức** |
| *- Như trên;* | **Người được ủy quyền công bố thông tin** |
| *- HĐQT, Ban TGĐ;* | |
| *- Ban kiểm soát* | |
| *- Lưu: VT./.* | |
| | **CHIÊM HẢI HOA** |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
DN: C=VN, S=SÓC TRĂNG, L=TRẦN ĐỀ, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2200203836
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.04.29 09:54:44+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.1

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**<br>--------oOo------- |
| Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/UXC.25 | *Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025* |

# NGHỊ QUYẾT

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi;*

*- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi ngày 28/4/2025.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, được tổ chức tại Hội trường Công ty địa chỉ: số 24 Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng vào lúc 08 giờ sáng ngày 28 tháng 4 năm 2025, với: **17** cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **22.809.111 cổ phần,** bằng **64,43 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

## QUYẾT NGHỊ

**<u>Điều 1</u>: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 và đề ra một số nhiệm vụ chính của HĐQT năm 2025.**

■ *Biểu quyết tán thành: **22.809.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **100 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 2</u>: Thông qua tóm tắt Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 đã được kiểm toán** *(gửi kèm trong tài liệu và đã được đăng trên website Công ty)*, **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh trong năm 2025.**

■ *Biểu quyết tán thành: **22.809.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **100 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 3</u>: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.**

■ *Biểu quyết tán thành: **22.809.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **100 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 4</u>: Thông qua Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về phương án phân chia lợi nhuận năm 2024.**

- Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 là **lỗ**.

*- Đề xuất với ĐHĐCĐTN năm 2025: **không chia cổ tức trong năm 2024.***

■ *Biểu quyết tán thành: **22.737.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **99,68 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 5</u>: Thông qua Tờ trình số: 02/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về kết quả chi trả thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 cho HĐQT và Ban Kiểm soát.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí:

- Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 với số tiền là: 636.000.000 đồng/năm
- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 với tổng số tiền: 480.000.000 đồng/năm

*Trong đó:* + Chủ tịch HĐQT: 13.000.000 đồng/người/tháng

+ 04 Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng

+ Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

+ 02 Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

■ *Biểu quyết tán thành: **22.737.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **99,68 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 6:</u> Thông qua Tờ trình số: 03/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.**

■ *Biểu quyết tán thành: **22.809.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **100 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 7</u>: Thông qua kết quả do Ban bầu cử Đại hội công bố: 05 thành viên trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030, theo danh sách gồm:**

| Stt | Họ và tên | Chức vụ trong Hội đồng quản trị |
|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Triệu Dõng | Chủ tịch |
| 2 | Lý Bích Quyên | Thành viên |
| 3 | Nguyễn Hoàng Phương | Thành viên |
| 4 | Nguyễn Hoàng Nhã | Thành viên |
| 5 | Võ Thị Huyền Trinh | Thành viên |
| ***Tổng cộng 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030*** | | |

■ *Biểu quyết tán thành: **22.737.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **99,68 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 8</u>: Thông qua kết quả do Ban bầu cử Đại hội công bố 03 thành viên trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030, theo danh sách gồm:**

| Stt | Họ và tên | Chức vụ trong Ban Kiểm soát |
|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thái Nguyên | Trưởng ban |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Thành viên |

| | | |
|---|---|---|
| 3 | Trần Nhất Luân | Thành viên |
| ***Tổng cộng 03 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030*** | | |

■ *Biểu quyết tán thành: **22.737.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **99,68 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 9</u>: Thông qua Tờ trình số: 04/TTr-BKS/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ban kiểm soát công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán sau đây, thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính của quý trong năm 2025 theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
2. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS);
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

■ *Biểu quyết tán thành: **22.737.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **99,68 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 10</u>: Thông qua tờ trình số: 05/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.

■ *Biểu quyết tán thành: **22.737.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **99,68 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 11</u>: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết và tổ chức thực hiện.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, căn cứ tình hình thực tế trong từng thời điểm, đề ra các mục tiêu, biện pháp thích hợp để tổ chức thực hiện các nội dung được Đại hội nhất trí thông qua, trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty và cho các cổ đông, đồng thời phải phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

■ *Biểu quyết tán thành: **22.809.111** cổ phần; Đạt tỷ lệ: **100 %** số cổ phần dự họp.*

**<u>Điều 12</u>: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 28/4/2025 , với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 99,68 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.**

**<u>Điều 13</u>: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2025.**

***<u>Nơi nhận</u>:***

*- UBCKNN, SGDCK Hà Nội, VSDC (để báo cáo);*
*- Cổ đông Công ty CP CBTS Út Xi;*
*- Thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc;*
*- CBTT trên website Cty: www.utxi.com.vn*
*- Lưu VP Cty.*

**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**NGUYỄN TRIỆU DÕNG**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**<br>--------oOo------- |
| Số: 01/BB-ĐHĐCĐ/UXC.25 | *Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025* |

# BIÊN BẢN CUỘC HỌP
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Út Xi**

- Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Giấy CNĐKKD số 2200203836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 03/10/2022.

### A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: 8h00, ngày 28 tháng 4 năm 2025.

- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi – Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

### B. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị thống nhất phân công Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

**1.** Ông Chiêm Hải Hoa - Trưởng ban;

**2.** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thành viên.

Thay mặt cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông, ông Chiêm Hải Hoa báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Út Xi chốt ngày **19/03/2025**: **384** cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **35.400.000** cổ phần;

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội thường niên 2025: **17** cổ đông;

  *(Trong đó: 17 cổ đông có mặt **0** cổ đông ủy quyền)*

- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội: **22.809.111** cổ phần;

  Chiếm tỷ lệ: **64,43 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020, với số tỷ lệ cổ phần mà các cổ đông đến tham dự như trên, đủ điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.

### C. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 có 17 cổ đông và người được cổ đông ủy quyền của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Út Xi tham dự, sở hữu: **22.809.111** cổ phần, chiếm **64,43 %** tổng số cổ phần Công ty.

- Toàn thể thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty và các khách mời.

## D. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

- Thông qua Đoàn Chủ tịch đại hội, Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động trong năm 2025;
- Thông qua tóm tắt báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán – Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh trong năm 2025;
- Thông qua báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động trong năm 2025;
- Thông qua Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về phương án phân chia lợi nhuận năm 2024;
- Thông qua Tờ trình số: 02/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về kết quả chi trả thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 cho HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Thông qua Tờ trình số 03-TTr-HĐQT-UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 do hết nhiệm kỳ;
- Tiến hành các nội dung, thủ tục bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;
- Thông qua Tờ trình số: 04/TTr-BKS/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ban kiểm soát công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;
- Thông qua tờ trình số: 05/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020;
- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

## E. TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

### I. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình làm việc, Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại đại hội

**1.** Ban Tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa và xin đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Đoàn Chủ tịch theo đề cử của HĐQT gồm:

| | | |
|---|---|---|
| 1/ Ông Nguyễn Triệu Dõng | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa; |
| 2/ Bà Lý Bích Quyên | - Thành viên HĐQT | - Thành viên; |
| 3/ Ông Nguyễn Hoàng Phương | - Thành viên HĐQT | - Thành viên. |

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

**2.** Ban Tổ Chức thông qua ý kiến đề cử của Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu thành viên Ban thư ký và xin đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban Thư ký gồm:

| | | |
|---|---|---|
| 1/ Bà Trần Thị Thanh Quyên | - Nhân viên Phòng Kinh doanh | - Trưởng ban; |
| 2/ Bà Võ Thị Bích Ngọc | - Nhân viên Phòng Kinh doanh | - Thành viên. |

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

**3.** Ban Tổ Chức thông qua ý kiến đề cử của Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu và xin đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu gồm:

| | | |
|---|---|---|
| 1/ Ông Đỗ Thành Nhơn | - Kế toán trưởng Công ty | - Trưởng ban; |
| 2/ Bà Lưu Thị Ngọc Tuyền | - Nhân viên Phòng Kế toán | - Thành viên. |

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

**4.** Ban Tổ Chức thông qua đề xuất về Chương trình Đại hội và xin đại hội biểu quyết thông qua.

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng* ***Phiếu biểu quyết*** *với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

**5.** Ban Tổ Chức thông qua đề xuất về Quy chế làm việc và xin đại hội biểu quyết thông qua.

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng* ***Phiếu biểu quyết*** *với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

**6.** Ông Đỗ Thành Nhơn, thay mặt cho Ban Kiểm phiếu trình Đại hội về Thể lệ biểu quyết và xin đại hội biểu quyết thông qua.

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng* ***Phiếu biểu quyết*** *với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

**II.** Ông **Nguyễn Triệu Dõng** – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày **Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động trong năm 2025.**

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

**III.** Bà **Lý Bích Quyên** – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày tóm tắt **Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán – Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Dự kiến kế hoạch thực hiện trong năm 2025.**

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

**IV.** Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty, trình bày **Báo cáo thẩm tra của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.**

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận:** với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.*

**V. Các nội dung chính trình Đại hội**

Các ông, bà là thành viên trong Đoàn Chủ tịch, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Thư ký của Đại hội đã lần lượt trình bày các nội dung dưới đây:

- Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 03 năm 2025 của HĐQT công ty về phương án phân chia lợi nhuận năm 2024;

- Tờ trình số: 02/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về kết quả chi trả thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 cho HĐQT và Ban Kiểm soát;

- Tờ trình số 03/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 do hết nhiệm kỳ;

- Tiến hành các nội dung, thủ tục bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;

- Tờ trình số: 04/TTr-BKS/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ban kiểm soát công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;

- Tờ trình số: 05/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020;

- Thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội.

**VI. Đại hội thảo luận các nội dung trên**

Một số cổ đông có ý kiến và Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch Đại hội đã trả lời các ý kiến cũng như phiếu đặt câu hỏi của cổ đông.

**Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề xin ý kiến tại Đại hội**

***1. Đại hội thông qua Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 03 năm 2025 của HĐQT công ty về phương án phân chia lợi nhuận năm 2024.***

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết số 1**, với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,68%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,32%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận: với tỷ lệ tán thành 99,68 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

***2. Đại hội thông qua Tờ trình số: 02/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về kết quả chi trả thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 cho HĐQT và Ban Kiểm soát; như sau:***

- Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 với số tiền là: 636.000.000 đồng/năm
- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 với tổng số tiền: 480.000.000 đồng/năm

*Trong đó:*
+ Chủ tịch HĐQT: 13.000.000 đồng/người/tháng
+ 04 Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
+ 02 Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết số 2**, với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,68%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,32%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận: với tỷ lệ tán thành 99,68 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

***3. Đại hội thông qua Tờ trình số: 03/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 do hết nhiệm kỳ***

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

***4. Tiến hành các nội dung, thủ tục bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 bao gồm:***

*4.1. Thông qua danh sách đề cử Ban bầu cử của Đại hội bao gồm:*

| | | |
|---|---|---|
| 1/ Ông Chiêm Hải Hoa | - Phó Phòng Kế toán Công ty | - Trưởng ban; |
| 2/ Bà Ông Quách Ngọc Thanh | - Nhân viên Phòng Tổ chức | - Thành viên; |
| 3/ Bà Danh Lưu Huỳnh Trang | - Nhân viên Phòng Tổ chức | - Thành viên. |

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

*4.2. Thông qua quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.*

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận: với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

*4.3. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030*

Theo Đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 là: 05 thành viên.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 là: 03 thành viên.

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận: với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

*4.4. Thông qua danh sách các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.*

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận: với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

*4.5. Ban bầu cử triển khai, hướng dẫn và tiến hành việc bầu cử và công bố trước Đại hội kết quả bầu cử HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030;*

***5. Đại hội thông qua kết quả do Ban bầu cử công bố: 05 thành viên trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:***

| *Stt* | *Họ và tên* | | *Số cổ phần được Đại hội bầu Biểu quyết* | *Đạt % so với số cổ phiếu được quyền bầu cử tại ĐH* | *Ghi chú* |
|---|---|---|---|---|---|
| 01 | Nguyễn Triệu | Dõng | 25.221.220 | 110,58% | |
| 02 | Lý Bích | Quyên | 24.000.000 | 105,22% | |
| 03 | Nguyễn Hoàng | Nhã | 22.819.575 | 100,05% | |
| 04 | Nguyễn Hoàng | Phương | 23.006.250 | 100,86% | |
| 05 | Võ Thị Huyền | Trinh | 18.638.510 | 81,72% | |
| *Tổng cộng:* | | | **05 Thành viên** | | |

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết số 3**, với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,68%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,32%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận: với tỷ lệ tán thành 99,68 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

***Các thành viên trúng cử vào Hội đồng quản trị đã tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT. Kết quả: Ông Nguyễn Triệu Dõng được bầu làm Chủ tịch HĐQT của công ty nhiệm kỳ 2025-2030.***

***6. Đại hội thông qua kết quả do Ban bầu cử công bố: 03 thành viên trúng cử vào Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:***

| *Stt* | *Họ và tên* | | *Số cổ phần được Đại hội bầu Biểu quyết* | *Đạt % so với số cổ phiếu được quyền bầu cử tại ĐH* | *Ghi chú* |
|---|---|---|---|---|---|
| 01 | Nguyễn Thái | Nguyên | 26.436.236 | 115,90% | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 02 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 20.625.236 | 90,43% | |
| 03 | Trần Nhất Luân | 21.149.861 | 92,73% | |
| *Tổng cộng:* | | **03 Thành viên** | | |

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết số 4**, với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,68%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,32%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận:** với tỷ lệ tán thành 99,68 % Đại hội đã nhất trí thông qua.*

***Các thành viên trúng cử vào Ban kiểm soát đã tiến hành bầu Trưởng Ban kiểm soát. Kết quả: Ông Nguyễn Thái Nguyên được bầu làm Trưởng Ban kiểm soat của công ty nhiệm kỳ 2025-2030.***

***7. Đại hội thông qua Tờ trình số: 04/TTr-BKS/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ban kiểm soát công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.***

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết số 5**, với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,68%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,32%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận:** với tỷ lệ tán thành 99,68 % Đại hội đã nhất trí thông qua.*

***8. Đại hội thông qua Tờ trình số: 05/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐQT công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.***

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết số 6**, với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,68%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,32%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận: với tỷ lệ tán thành 99,68 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

***9. Ban Tổ Chức*** thông qua ý kiến đề xuất của Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua việc ***Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chi tiết và tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 thông qua.***

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **17** phiếu, ứng với **22.809.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

***=> Kết luận: với tỷ lệ tán thành 100 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

- Bà **Trần Thị Thanh Quyên** – Trưởng ban Thư ký Đại hội thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, trình Đại hội biểu quyết.

- Đại diện Đoàn Chủ tịch thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, trình Đại hội biểu quyết.

***10. Đại hội thông qua Biên bản cuộc họp do Trưởng ban Thư ký Đại hội đọc và Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025 do đại diện Đoàn Chủ tịch trình bày trước Đại hội.***

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết số 7**, với kết quả như sau:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần, *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,68%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không ý kiến hoặc ý kiến khác: 0 phiếu, ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,32%** trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

=> ***Kết luận:*** ***với tỷ lệ tán thành 99,68 % Đại hội đã nhất trí thông qua.***

Biên bản này được Ban Thư ký Đại hội ghi lại trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và được đọc trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

| TM. Ban Thư Ký Đại hội<br>Trưởng ban | TM. Ban Thẩm tra<br>Trưởng ban | ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2025<br>Chủ tọa Đại hội |
|---|---|---|
| Trần Thị Thanh Quyên | Chiêm Hải Hoa | Nguyễn Triệu Dõng |

***Nơi nhận:***
- *UBCKNN, SGDCK Hà Nội, VSDC (để báo cáo);*
- *Cổ đông Công ty CP CBTS Út Xi;*
- *Thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành;*
- *CBTT trên website Cty: www.utxi.com.vn*
- *Lưu VP Cty.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
**UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION**
**Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng**
**Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670**
**Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn**

# TÀI LIỆU
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
# THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**Thời gian tổ chức: 08 giờ sáng, Thứ Hai - ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Địa điểm: Hội trường 100 chỗ Công ty Cổ phần CBTS Út Xi**

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

# DANH MỤC TÀI LIỆU
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

| STT | NỘI DUNG | THỂ HIỆN |
|---|---|---|
| 1 | Chương trình đại hội. | *Đóng chung thành tập* |
| 2 | Quy chế làm việc. | |
| 3 | Quy định về thể lệ biểu quyết. | |
| 4 | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. | |
| 5 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2024, thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán (trích các nội dung chính trong Báo cáo tài chính) và Dự thảo kế hoạch SXKD năm 2025. | |
| 6 | Báo cáo thẩm tra của Ban Kiểm soát trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. | |
| 7 | Tờ trình về phân chia lợi nhuận năm 2024. | |
| 8 | Tờ trình về việc chi trả thù lao năm 2024 và đề xuất phương án chi trả thù lao năm 2025 của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát. | |
| 9 | Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 do hết nhiệm kỳ. | |
| 10 | Hồ sơ, tài liệu liên quan đến bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm: Quy chế bầu cử HĐQT & BKS; Đơn xin ứng cử/đề cử thành viên HĐQT & BKS; Sơ yếu lý lịch các ứng viên. | |
| 11 | Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. | |
| 12 | Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung nội dung Điều lệ Công ty | |
| 13 | Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 (Dự thảo) | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | 01 Phiếu biểu quyết; | *(Giấy bìa cứng màu hồng)* | *Gởi kèm theo trong sơmi tài liệu của Đại biểu* |
| 2 | 01 Thẻ biểu quyết số 01; | *(Giấy A4 trắng mỏng)* | |
| 3 | 01 Thẻ biểu quyết số 02; | *(Giấy A4 trắng mỏng)* | |
| 4 | 01 Thẻ biểu quyết số 03; | *(Giấy A4 trắng mỏng)* | |
| 5 | 01 Thẻ biểu quyết số 04; | *(Giấy A4 trắng mỏng)* | |
| 6 | 01 Thẻ biểu quyết số 05; | *(Giấy A4 trắng mỏng)* | |
| 7 | 01 Thẻ biểu quyết số 06; | *(Giấy A4 trắng mỏng)* | |
| 8 | 01 Thẻ biểu quyết số 07; | *(Giấy A4 trắng mỏng)* | |
| 9 | Phiếu bầu thành viên HĐQT; | *(Giấy A4 mỏng màu xanh)* | |
| 10 | Phiếu bầu thành viên BKS; | *(Giấy A4 mỏng màu hồng)* | |
| 11 | 01 Phiếu đặt câu hỏi tại Đại hội; | *(Giấy A4 trắng mỏng)* | |
| 12 | 01 viết mực để cổ đông ghi tài liệu. | | |

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

# CHƯƠNG TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- **Thời gian:** 08h00, ngày 28 tháng 4 năm 2025.
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Út Xi – Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
- **Chương trình *(dự kiến)*:**

| STT | Thời gian | Nội dung |
|---|---|---|
| 1 | 07h30 – 08h | - Đăng ký danh sách Cổ đông tham dự Đại hội, phát tài liệu cho Cổ đông. |
| 2 | 08h – 8h30 | - Chào cờ - Giới thiệu đại biểu - Tuyên bố khai mạc Đại hội. |
| | | - Ban Tổ chức thông qua quyết định thành lập Ban Thẩm tra tư cách đại biểu.<br>- Báo cáo của Ban Thẩm tra tư cách đại biểu. |
| | | - Đề cử Chủ tọa Đại hội. *(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| | | - Đề cử Ban Thư ký Đại hội. *(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| | | - Đề cử Ban kiểm phiếu Đại hội. *(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 3 | 8h30 – 8h40 | - BTC Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 *(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 4 | 8h40 – 8h50 | - BTC Thông qua Quy chế làm việc và Quy định về thể lệ biểu quyết tại ĐH. *(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 5 | 8h50 – 9h | - Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động trong năm 2025. *(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 6 | 9h – 9h10 | - Tổng Giám đốc thông qua tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2024 (đã Kiểm toán) - kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 và Dự thảo kế hoạch SXKD năm 2025. *(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 7 | 9h10 – 9h20 | - Ban kiểm soát thông qua Báo cáo thẩm tra trong năm 2024, kế hoạch công tác năm 2025. *(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 8 | 9h20 – 9h30 | - HĐQT thông qua tờ trình phân chia lợi nhuận năm 2024. *(ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua bằng **Thẻ biểu quyết số 1**)* |
| 9 | 9h30 – 9h40 | - HĐQT thông qua tờ trình việc chi trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 và phương án chi trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025. *(ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua bằng **Thẻ biểu quyết số 2**)* |

| STT | Thời gian | Nội dung |
|---|---|---|
| 10 | 9h40-9h50h | - Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.<br>*(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 11 | 9h50 – 10h15 | - Tiến hành các nội dung, thủ tục bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, bao gồm:<br>• Đề cử Ban bầu cử;<br>*(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)*<br>• Ban bầu cử thông qua quy chế bầu cử;<br>*(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)*<br>• Đại hội biểu quyết về số lượng thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2025-2030;<br>*(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 12 | 10h15 – 10h30 | - Thông qua việc đề cử ứng viên bầu vào HĐQT và Ban Kiểm soát;<br>- Xin ý kiến Đại hội biểu quyết danh sách ứng cử vào HĐQT và BKS;<br>*(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)*<br>- Ban bầu cử thông qua hướng dẫn và thực hiện các bước tiến hành bầu các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030. |
| **10h30 – 10h45** | | *Nghỉ giải lao* |
| 13 | 10h45 – 11h | - Ban bầu cử công bố kết quả bầu các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:<br>• Thông qua danh sách các thành viên trúng cử HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030<br>*(ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua bằng **Thẻ biểu quyết số 3**)*<br>• Thông qua danh sách các thành viên trúng cử BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030<br>*(ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua bằng **Thẻ biểu quyết số 4**)* |
| 14 | 11h – 11h10 | - Ban Kiểm soát thông qua tờ trình về việc xin ý kiến Đại hội chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.<br>*(ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua bằng **Thẻ biểu quyết số 5**)* |
| **15** | **11h10 – 11h15** | **- Các thành viên trúng cử vào HĐQT, BKS tiến hành họp phiên thứ nhất để bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và ra mắt trước Đại hội.** |
| 16 | 11h15 – 11h20 | - Đại hội thông qua Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.<br>*(ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua bằng **Thẻ biểu quyết số 6**)* |
| 17 | 11h20 – 11h25 | - HĐQT xin ý kiến biểu quyết việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết và tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.<br>*(ĐH biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**)* |
| 18 | 11h25 – 11h30 | - Ban Thư ký thông qua Biên bản Đại hội và bản dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 |

| STT | Thời gian | Nội dung |
|---|---|---|
| | | *(ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua bằng **Thẻ biểu quyết số 7**)* |
| 19 | 11h30 – 11h35 | - Tuyên bố bế mạc Đại hội.<br>- Chào cờ bế mạc. |

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

# QUY CHẾ LÀM VIỆC

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Kính trình:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**

**I. Mục tiêu:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Út Xi được tổ chức trên nguyên tắc: công khai, công bằng và dân chủ nhằm thông qua các nội dung:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng trong 2025;
- Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
- Tờ trình của HĐQT về việc phân chia lợi nhuận năm 2024;
- Tờ trình về kết quả chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 & Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025;
- Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi;
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020;
- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

**II. Đăng kí tham dự hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

- Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho Người đại diện để tham gia vào các vấn đề được bàn thảo và biểu quyết tại Đại hội trong phạm vi quyền hạn của mình.
- Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với pháp luật, điều lệ của Công ty và quy chế này.
- Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.
- Việc uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu kèm thư mời họp):

+ Nếu cổ đông là cá nhân thì Giấy uỷ quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó;

+ Nếu cổ đông là tổ chức thì Giấy uỷ quyền phải được ký bởi người Đại diện theo pháp luật của tổ chức đó và đóng dấu.

## III. Trật tự của Đại hội:

- Khi tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện phải ăn mặc chỉnh tề và phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.

- Không hút thuốc và không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

## IV. Biểu quyết thông qua các văn bản của Đại hội:

*1. Nguyên tắc:*

- Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được biểu quyết công khai bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần do cổ đông sở hữu.

- Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được cấp một Phiếu biểu quyết trong đó ghi rõ Họ tên, Số đăng kí sở hữu (ĐKSH), Số cổ phần được quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty.

*2. Cách biểu quyết:*

- Cổ đông hoặc người đại diện biểu quyết từng vấn đề một bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác.

*3. Đối với Thẻ biểu quyết:*

- Trong từng vấn đề riêng, cổ đông hoặc người đại diện sẽ quyết định theo lựa chọn của mình trong 07 thẻ biểu quyết từ 01 đến 07, để biểu quyết cho từng vấn đề riêng, cổ đông hoặc người đại diện sẽ ký tên vào ô mình lựa chọn được ghi cụ thể trong các Thẻ biểu quyết.

## V. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

*1. Nguyên tắc:*

- Cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ Phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tọa.

*2. Cách thức phát biểu:*

- Khi phát biểu phải ngắn gọn, tập trung đúng nội dung và phù hợp với chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông hoặc người đại diện phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

3. Ngoài ra, trong tập tài liệu Đại hội của cổ đông có 01 phiếu đặt câu hỏi, khi cần cổ đông hoặc người đại diện có thể đặt câu hỏi vào trong phiếu, Ban Thư ký sẽ tổng hợp gửi cho Đoàn chủ tịch đại hội trả lời và giải đáp.

## VI. Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội đúng theo chương trình và các quy chế đã được Đại hội thông qua;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

- Trả lời các vấn đề các đại biểu nêu trong Đại hội hoặc trong các Phiếu đặt câu hỏi;

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

**VII. Trách nhiệm của Ban Thư ký:**

- Ghi chép đầy đủ và trung thực nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc Đại hội có ý kiến cần lưu ý;

- Lập biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

**VIII. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:**

- Xác định và công bố kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo cho Ban thư ký biết.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

***Nơi nhận:***
*- Như trên;*
*- Lưu VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 2200203836-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
H. TRẦN ĐỀ - T. SÓC TRĂNG

**NGUYỄN TRIỆU DŨNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

# QUY ĐỊNH VỀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

## TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.*

Thông qua Thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi như sau:

***Điều 1: Nguyên tắc chung***

- Biểu quyết thông qua các tờ trình được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ được sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu ít nhất trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Công ty

- Trường hợp thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến: loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập, tái tổ chức Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị quy định tại khoản 1 Điều 21 của Điều lệ công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

***Điều 2: Thể lệ biểu quyết***

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban Tổ chức sẽ cấp cho mỗi cổ đông sở hữu, cổ đông được ủy quyền có quyền biểu quyết gồm: 01 Phiếu biểu quyết và 07 Thẻ biểu quyết.

+ Trên Phiếu biểu quyết: mặt trước có ghi tên của cổ đông, số đăng ký sở hữu (ĐKSH) và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; mặt sau ghi các nội dung được thông qua bằng phiếu biểu quyết, trong đó có phần ghi kết quả biểu quyết từng nội dung.

+ Thẻ biểu quyết số 01: thông qua tờ trình phân chia lợi nhuận năm 2024;

+ Thẻ biểu quyết số 02: thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025;

+ Thẻ biểu quyết số 03: thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030;

+ Thẻ biểu quyết số 04: thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030;

+ Thẻ biểu quyết số 05: thông qua tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025;

+ Thẻ biểu quyết số 06: thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.

+ Thẻ biểu quyết số 07: thông qua Biên bản cuộc họp và bản dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

■ **Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng hình thức:**

- Đưa Phiếu biểu quyết lên khi biểu quyết từng nội dung một, lưu ý đánh dấu vào kết quả đồng ý hoặc không đồng ý của từng nội dung phía sau phiếu biểu quyết;

- Thẻ biểu quyết được cổ đông đánh dấu và ký tên vào từng mục để chọn hình thức biểu quyết trong 07 nội dung theo chương trình nghị sự.

- Sau khi Đại hội biểu quyết xong hết các vấn đề, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu hồi lại Thẻ biểu quyết này để tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết chính xác cho từng nội dung hoặc vấn đề được biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội.

- Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

- Khi Đại hội kết thúc, Ban kiểm phiếu sẽ thu Phiếu biểu quyết để đưa ra kết quả biểu quyết về Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

***Điều 3: Quy định về Thẻ biểu quyết hợp lệ***

- Các thẻ biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:

+ Thẻ không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định và không có đóng dấu Công ty trên góc trái của Thẻ;

+ Thẻ không điền vào 1 trong các ô lựa chọn (đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác) hoặc điền vào 2 ô trở lên cho một nội dung biểu quyết;

+ Thẻ tẩy, xóa, sửa chữa các ký hiệu điền trong ô;

+ Thẻ tự điền hoặc tự viết, vẽ thêm ngoài các ô theo quy định;

+ Thẻ rách rời không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI**
**Trưởng ban**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Đỗ Thành Nhơn**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

Số: 02/BC-HĐQT/UXC.25

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
## VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

**Kính trình:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi (UTXICO/Công ty) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

### I. Hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020 - 2025:**

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Triệu Dõng | Chủ tịch HĐQT<br>*(TV HĐQT không điều hành)* | 25/4/2020 |
| 2 | Bà Lý Bích Quyên | Thành viên HĐQT,<br>Tổng Giám đốc | 25/4/2020 |
| 3 | Ông Nguyễn Hoàng Phương | Thành viên HĐQT,<br>Phó Tổng Giám đốc | 25/4/2020 |
| 4 | Ông Nguyễn Hoàng Nhã | Thành viên HĐQT,<br>Phó Tổng Giám đốc | 25/4/2020 |
| 5 | Ông Trương Trúc Linh | Thành viên độc lập HĐQT | 25/4/2020 |

**2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2024, HĐQT công ty tổ chức 07 cuộc họp thường kỳ và bất thường, để đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý, 06 tháng, năm 2024. Nhằm điều chỉnh chính sách kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường trong nước và xuất khẩu. Số lượng các cuộc họp Hội đồng Quản trị như sau:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Triệu Dõng | 7/7 | 100% |
| 2 | Bà Lý Bích Quyên | 7/7 | 100% |
| 3 | Ông Nguyễn Hoàng Phương | 7/7 | 100% |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4 | Ông Nguyễn Hoàng Nhã | 7/7 | 100% |
| 5 | Ông Trương Trúc Linh | 7/7 | 100% |

**3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị**

| STT | Số Nghị quyết, Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 01/NQ.HĐQT/UXC.24 | 19/02/2024 | Nghị quyết của HĐQT về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 2 | 01A/NQ.HĐQT-UX.24 | 25/03/2024 | Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc. Rà soát thảo luận, cập nhật các nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 tổ chức ngày 27/04/2024. | 100% |
| 3 | 01/QĐ-HĐQT/UXC.24 | 27/03/2024 | Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 4 | 02A/BB.HĐQT/UXC.24 | 18/04/2024 | Biên bản họp HĐQT về việc sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2024 | 100% |
| 5 | 02/NQ.HĐQT-UXC.24 | 21/08/2024 | Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và đề ra phương hướng kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024 cho Ban Tổng Giám đốc. | 100% |
| 6 | 03/NQ.HĐQT-UXC.24 | 30/09/2024 | Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty và Người được ủy quyền công bố thông tin. | 100% |
| 7 | 02/QĐ-HĐQT/UXC.24 | 30/09/2024 | Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Người phụ | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | trách quản trị công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin. | |
| 8 | 04/NQ.HĐQT-UXC.24 | 07/10/2024 | Nghị quyết của HĐQT về việc thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. | 100% |
| 9 | 05/NQ.HĐQT-UXC.24 | 16/10/2024 | Nghị quyết của HĐQT về việc sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024 và đề ra phương hướng kinh doanh quý 4 năm 2024. | 100% |

## 4. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ Công ty ngày 27/04/2024 thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán;

- Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- Thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu UXC trên hệ thống giao dịch Upcom tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Kết quả cụ thể như sau:

### *4.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh*

Năm 2024, nền kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến đầy biến động và khó lường, mặc dù lạm phát ở các nước lớn đã được kiềm chế và kinh tế thế giới đã thoát đáy, nhưng phục hồi chậm. Các xung đột địa chính trị như cuộc xung đột Nga – Ukraine, giao tranh ở Trung Đông và các vấn đề khác tiếp tục làm xáo trộn thương mại toàn cầu, bao gồm cả thị trường thủy sản. Những hệ lụy này đã làm tăng chi phí vận tải và giá sản phẩm đầu vào cho nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, gây ra lạm phát mới ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản.

Ngoài ra, lạm phát tăng cao dẫn đến hầu hết giá cả các mặt hàng nguyên – nhiên vật liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất biến động theo chiều hướng tăng. Chính sách bảo hộ sản xuất ở các nước nhập khẩu tạo ra nhiều rào cản kỹ thuật bất lợi cho nhà xuất khẩu.

Trước bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức về thị trường, logistics, nguồn nguyên liệu chế biến, cũng như các vấn đề về môi trường và thời tiết cực đoan. Thêm vào đó, Công ty gặp trở ngại trong việc tiếp cận các

nguồn vốn vay, gây hạn chế trong việc thu mua nguyên liệu. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến khả năng sản xuất và cung ứng sản phẩm của Công ty, làm cho việc hoàn thành kế hoạch trong năm trở nên khó khăn. Tất cả những yếu tố này đã tác động mạnh đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, dẫn đến kết quả năm 2024 không đạt được như mong đợi.

**Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:**

- *Doanh thu thuần:* đạt 584,29 tỷ đồng, hoàn thành 84,53% kế hoạch đề ra và tăng 72,22% so với năm 2023 (doanh thu thuần năm 2023 là 339,27 tỷ đồng).
- *Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ:* đạt 76,95 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,17% trên doanh thu thuần.
- *Lợi nhuận sau thuế:* âm 37,80 tỷ đồng, giảm lỗ 55,22% so với năm 2023.
- *Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS):* -1.068 đồng, giảm lỗ 55,22% so với năm 2023.
- *Tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:* 652,62 tỷ đồng, chiếm 111,69% doanh thu thuần.

*Trong đó:*

- *Giá vốn hàng bán: 507,34 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 86,63% trên doanh thu thuần.*
- *Chi phí bán hàng: 46,27 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,92% trên doanh thu thuần.*
- *Chi phí quản lý doanh nghiệp: 46,37 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,94% trên doanh thu thuần.*
- *Chi phí tài chính: 52,63 tỷ đồng, chiếm 9,01% trên doanh thu thuần.*

Hoạt động chính của Công ty năm 2024 vẫn là chế biến và xuất khẩu thủy sản, do đó, chi phí giá vốn (nguyên vật liệu đầu vào) chiếm tỷ trọng lớn và ảnh hưởng chính tới kết quả kinh doanh. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng đáng kể do đặc thù ngành xuất khẩu với nhiều chi phí dịch vụ mua ngoài như vận chuyển, bảo hiểm, hải quan… Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ nhưng tăng cao do tình hình kinh tế khó khăn chung khiến công ty phát sinh nợ phải thu khó đòi và cần trích lập dự phòng. Chi phí tài chính của Công ty gồm các khoản chi phí lãi vay và các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá xuất khẩu.

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty biến động theo tình hình kinh doanh xuất khẩu, khi hoạt động xuất khẩu lớn thì tổng chi phí tăng và ngược lại.

### *4.2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán*

Ngày 14/06/2024, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét số: 229/HĐKT/TC/2024/AASCS với Công Ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

### *4.3. Tình hình Chi trả thù lao:*

- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được Công ty thực hiện theo đúng phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao/tháng | Thù lao/năm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Triệu Dõng | Chủ tịch HĐQT | 15.000.000 | 180.000.000 |
| 2 | Bà Lý Bích Quyên | Thành viên HĐQT | 7.000.000 | 84.000.000 |
| 3 | Ông Nguyễn Hoàng Phương | Thành viên HĐQT | 7.000.000 | 84.000.000 |
| 4 | Ông Nguyễn Hoàng Nhã | Thành viên HĐQT | 7.000.000 | 84.000.000 |
| 5 | Ông Trương Trúc Linh | Thành viên độc lập | 7.000.000 | 84.000.000 |
| **Tổng cộng** | | | **43.000.000** | **516.000.000** |

- Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị do Công ty chi trả: Không phát sinh các khoản chi trả khác của Công ty.

***4.4. Thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu UXC trên hệ thống giao dịch Upcom tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội.***

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu UXC tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ.HĐQT-UX.24 ngày 07/10/2024 về việc thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. *Cụ thể:*

- Ngày 24/12/2024 Công ty nhận được Quyết định số 1262/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi với nội dung như sau:

+ Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

+ Mã chứng khoán: UXC

+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

+ Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 35.400.000 cổ phiếu

+ Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 354.000.000.000 đồng

+ Ngày giao dịch đầu tiên: Thứ Ba, ngày 31/12/2024

- Ngày 27/12/2024 Công ty nhận được Quyết định số 1271/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc đưa vào diện hạn chế giao dịch đối với cổ phiếu UXC của Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi do Công ty có vốn chủ sở hữu âm trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Đây là kết quả của việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong các năm vừa qua, đặc biệt là trong năm 2023, do tác động của nhiều yếu tố bất lợi từ thị trường và các yếu tố khách quan khác. Ban lãnh đạo Công ty nhận thức rõ những vấn đề tài chính đã được nêu ra trong báo cáo kiểm toán tại ngày 31/12/2023 và hiểu rằng giá trị vốn chủ sở hữu đang âm, điều này tạo ra một thách thức lớn cho khả năng hoạt động liên tục của công ty trong tương lai. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo

Công ty Út Xi đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để khắc phục tình trạng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các biện pháp sau:

- Tăng cường quản lý chi phí, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh để cải thiện hiệu quả và lợi nhuận.

- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư mới để tăng cường nguồn vốn và khả năng tài chính của công ty.

- Thực hiện các biện pháp tái cấu trúc nợ, đàm phán với các đối tác, ngân hàng để gia hạn các khoản nợ và giảm áp lực tài chính.

Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm túc các phương án khắc phục đã đề ra nhằm đưa công ty vượt qua khó khăn, sớm thoát khỏi diện hạn chế giao dịch.

**5. Hoạt động của các thành viên HĐQT**

Trong năm 2024, đa số các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của UTXICO, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công, cụ thể như sau:

**a. Ông Nguyễn Triệu Dõng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

+ Tích cực, chủ động trong vai trò Chủ tịch HĐQT, thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

+ Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, của Điều lệ Tổng công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hướng đến các thông lệ quản trị tốt nhất. Chủ động, linh hoạt xây dựng phương thức hoạt động của HĐQT tạo được sự tập trung, nhất quán trong HĐQT đồng thời phát huy năng lực, thế mạnh của từng thành viên HĐQT.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đầy đủ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**b. Bà Lý Bích Quyên - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc**

+ Có nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đầy đủ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

+ Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**c. Ông Nguyễn Hoàng Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc**

+ Có nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất của công ty.

+ Tích cực, chủ động trong vai trò là thành viên HĐQT, thực hiện tốt các công việc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đầy đủ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**d. Ông Nguyễn Hoàng Nhã - Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc**

+ Tích cực, chủ động thực hiện tốt vai trò thành viên HĐQT theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đầy đủ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**e. Ông Trương Trúc Linh - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

+ Tích cực, chủ động thực hiện vai trò thành viên HĐQT độc lập.

+ Tham gia các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đầy đủ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT độc lập.

**6. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát của mình theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện và chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Công ty;

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 27 tháng 04 năm 2024;

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính quý và Báo cáo thường niên, kiểm tra và giám sát các báo cáo tài chính, kế hoạch chi tiêu và các hoạt động tài chính khác của công ty.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động kinh doanh, đảm bảo rằng các quyết định kinh doanh được thực hiện đúng đắn và hiệu quả.

- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;

- Giám sát các biện pháp quản lý rủi ro mà Ban Tổng giám đốc đã triển khai, đảm bảo rằng công ty có các biện pháp phòng ngừa và ứng phó hiệu quả.

- Giám sát việc triển khai và tuân thủ các chính sách, quy trình và quy định của công ty, đảm bảo rằng các quy định này được thực hiện đúng đắn.

- Giám sát các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo rằng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi công nợ đầu tư của Công ty;

Tóm lại: HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc tìm

kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2024.

**7. Giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các thành viên đó; Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** *chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC công ty năm 2024 đã kiểm toán.*

**8. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

**❖ Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập**

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò thành viên HĐQT độc lập; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**❖ Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

- Trong năm 2024 HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- HĐQT đã rất tích cực, chủ động thực hiện vai trò xây dựng chiến lược, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ 2024 đề ra.

- Công tác kiểm tra, giám sát được HĐQT hết sức chú trọng nhằm kịp thời chấn chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện không để xảy ra những hệ quả tiêu cực đối với kết quả SXKD của công ty.

**9. Về cơ cấu tổ chức:**

Cơ cấu tổ chức của UTXICO theo mô hình được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Do đó, UTXICO không có Ủy ban kiểm toán.

**II. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2025:**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2025:**

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2024 căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty, HĐQT định hướng một số hoạt động trọng tâm trong năm 2025 như sau:

- Khối lượng sản xuất: 3.350 tấn thành phẩm;
- Sản lượng xuất khẩu: 2.680 tấn;
- Doanh thu xuất khẩu: 25,01 triệu USD;
- Doanh thu hàng nội địa: 11,98 tỷ VND;
- Tổng doanh thu dự kiến: 624,19 tỷ VND;

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt: 8,47 tỷ VND;

**2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của HĐQT**

❖ Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đúng thời gian, tiến độ và triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

❖ Chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo hướng hiệu quả nhất.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Đầu tư cho công tác quản lý nhân sự, đào tạo.

- Nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn trong lao động.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các hoạt động quản trị khác.

**III. Kết luận:**

Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm, Hội đồng Quản trị cùng với Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV công ty, cam kết hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã giao phó. Đồng thời, chúng tôi sẽ dẫn dắt công ty vượt qua mọi giai đoạn khó khăn, hướng đến những thành quả lớn hơn và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của UTXICO. Chúng tôi không ngừng nỗ lực để gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 2200203836 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI - H. TRẦN ĐỀ - T. SÓC TRĂNG

**NGUYỄN TRIỆU DŨNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

Số: 01/BC-BGĐ/UXC.25

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

# TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (ĐÃ KIỂM TOÁN) - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**Kính trình:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi xin báo cáo về hoạt động trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

## I. Tóm tắt tình hình tài chính (đã kiểm toán) năm 2024

### 1. Tóm tắt tình hình tài chính năm 2024

***1.1. Tình hình biến động về tài sản, nguồn vốn năm 2024:***

*Đơn vị tính: VNĐ*

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | +/- % |
|---|---|---|---|
| - Tài sản ngắn hạn | 845.884.218.152 | 769.889.656.199 | -8,98 % |
| - Tài sản dài hạn | 105.696.337.551 | 98.576.871.585 | -6,74 % |
| **Tổng tài sản** | **951.580.555.703** | **868.466.527.784** | **-8,73 %** |
| - Nợ phải trả | 1.002.462.888.188 | 957.147.983.089 | -4,52 % |
| - Vốn chủ sở hữu | (50.882.332.485) | (88.681.455.305) | *(*)* |
| **Tổng nguồn vốn** | **951.580.555.703** | **868.466.527.784** | **-8.73 %** |

Trong năm 2024, công ty đã trải qua những biến động đáng kể về tài sản và nguồn vốn. Những thay đổi này phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong bối cảnh thị trường đầy thách thức. Cụ thể như sau:

- *Tài sản ngắn hạn:* giảm từ 845,88 tỷ đồng xuống còn 769,89 tỷ đồng, giảm 8,98% so với năm 2023 do giảm các khoản phải thu và hàng tồn kho.

- *Tài sản dài hạn:* giảm từ 105,70 tỷ đồng xuống còn 98,58 tỷ đồng, giảm 6,74% so với năm 2023 do khấu hao tài sản cố định trong năm.

=> **Tổng tài sản:** giảm từ 951,58 tỷ đồng xuống còn 868,47 tỷ đồng, giảm 8,73% so với năm 2023.

- *Nợ phải trả:* giảm từ 1.002,64 tỷ đồng xuống còn 957,15 tỷ đồng, giảm 4,52% so với năm 2023 do công ty đã trả bớt các khoản vay ngắn hạn và dài hạn.

- *(*) Vốn chủ sở hữu:* tiếp tục giảm từ -50,88 tỷ đồng xuống -88,68 tỷ đồng, giảm thêm 74,29 % so với năm 2023. Đây là kết quả của việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong các năm vừa qua, đặc biệt là trong năm 2023 và 2024.

=> **Tổng nguồn vốn:** giảm từ 951,58 tỷ đồng xuống còn 868,47 tỷ đồng, giảm 8,73% so với năm 2023.

***1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2023 - 2024:***

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|---|---|---|---|
| **1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>(TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,85 | 0.81 |
| - Hệ số thanh toán nhanh<br>(TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,20 | 0.17 |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn** | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 88,89 | 88,65 |
| - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 11,11 | 11,35 |
| - Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | (5,35) | (10,21) |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 105,35 | 110,21 |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | - | - |
| **3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho<br>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 0,52 | 0,80 |
| - Vòng quay tổng tài sản<br>(Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân) | Vòng | 0,34 | 0,64 |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | | |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần | % | (24,88) | (6,47) |
| Hệ số LNST/Vốn góp của chủ sở hữu | % | (23.85) | (10.68) |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản | % | (8.87) | (4.35) |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT | % | (25,25) | (10,97) |

*1.3. Lưu chuyển tiền tệ năm 2024*

| | |
|---|---|
| - Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: | 51.559.939.626 VNĐ |
| - Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư: | -1.354.850.269 VNĐ |
| - Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính: | -50.169.827.850 VNĐ |
| **=> Lưu chuyển tiền thuần đến 31/12/2024:** | **35.261.507 VNĐ** |

**2. Báo cáo tài chính 2024 được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), Chi tiết toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website: www.utxi.com.vn.

*(Đính kèm BCTC năm 2024 đã kiểm toán)*

**Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi**
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **A. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **100** | | **769.889.656.199** | **845.884.218.152** |
| **I. Tiền và các khoản tương đương tiền** | **110** | **V.1** | **61.555.544** | **98.885.621** |
| 1. Tiền | 111 | | 61.555.544 | 98.885.621 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| **II. Đầu tư tài chính ngắn hạn** | **120** | | - | **14.466.073.065** |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2 | - | 14.466.073.065 |
| **III. Các khoản phải thu ngắn hạn** | **130** | | **155.921.678.088** | **179.251.033.138** |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 189.011.135.569 | 204.915.806.563 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 98.007.832.343 | 72.007.339.054 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.6 | 30.199.168.342 | 53.261.835.782 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.7 | (161.296.458.166) | (150.933.948.261) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| **IV. Hàng tồn kho** | **140** | **V.5** | **611.822.789.340** | **649.323.520.846** |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 611.822.789.340 | 649.323.520.846 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| **V. Tài sản ngắn hạn khác** | **150** | | **2.083.633.227** | **2.744.705.482** |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.11 | 233.167.708 | 804.408.638 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 1.650.510.922 | 1.740.342.247 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.14 | 199.954.597 | 199.954.597 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |
| **B. TÀI SẢN DÀI HẠN** | **200** | | **98.576.871.585** | **105.696.337.551** |
| **I. Các khoản phải thu dài hạn** | **210** | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **II. Tài sản cố định** | **220** | | **84.251.347.593** | **91.355.684.602** |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 57.220.751.455 | 64.325.088.464 |
| - Nguyên giá | 222 | | 351.027.954.689 | 349.847.954.689 |
| - Giá trị hao mòn luỹ kế | 223 | | (293.807.203.234) | (285.522.866.225) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn luỹ kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9 | 27.030.596.138 | 27.030.596.138 |
| - Nguyên giá | 228 | | 27.282.954.590 | 27.282.954.590 |
| - Giá trị hao mòn luỹ kế | 229 | | (252.358.452) | (252.358.452) |
| **III. Bất động sản đầu tư** | **230** | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn luỹ kế | 232 | | - | - |
| **IV. Tài sản dở dang dài hạn** | **240** | **V.10** | **14.322.323.992** | **14.322.323.992** |
| 1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 14.322.323.992 | 14.322.323.992 |
| **V. Đầu tư tài chính dài hạn** | **250** | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| **VI. Tài sản dài hạn khác** | **260** | | **3.200.000** | **18.328.957** |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.11 | 3.200.000 | 18.328.957 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)** | **270** | | **868.466.527.784** | **951.580.555.703** |

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **C. NỢ PHẢI TRẢ** | **300** | | **957.147.983.089** | **1.002.462.888.188** |
| **I. Nợ ngắn hạn** | **310** | | **947.663.983.089** | **991.917.888.188** |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.13 | 84.341.620.832 | 224.536.958.208 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 354.846.846 | 2.340.585.185 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.14 | 2.934.939.237 | 2.935.336.587 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 2.514.413.000 | 2.322.874.000 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.15 | 260.044.050.841 | 261.900.087.653 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.16 | 234.192.158.484 | 90.370.822.030 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.12 | 360.797.299.722 | 405.026.570.398 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 2.484.654.127 | 2.484.654.127 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| **II. Nợ dài hạn** | **330** | | **9.484.000.000** | **10.545.000.000** |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.12 | 9.484.000.000 | 10.545.000.000 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ | 343 | | - | - |

**Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi**
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **D. VỐN CHỦ SỞ HỮU** | 400 | | (88.681.455.305) | (50.882.332.485) |
| **I. Vốn chủ sở hữu** | 410 | V.17 | (88.681.455.305) | (50.882.332.485) |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 354.000.000.000 | 354.000.000.000 |
| *- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết* | *411a* | | *354.000.000.000* | *354.000.000.000* |
| *- Cổ phiếu ưu đãi* | *411b* | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 484.047.273 | 484.047.273 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | (320.000) | (320.000) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 8.023.610.850 | 8.023.610.850 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (451.188.793.428) | (413.389.670.608) |
| *- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước* | *421a* | | *(413.389.670.608)* | *(328.977.130.438)* |
| *- LNST chưa phân phối năm này* | *421b* | | *(37.799.122.820)* | *(84.412.540.170)* |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 422 | | - | - |
| **II. Nguồn kinh phí và quỹ khác** | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 432 | | - | - |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)** | 440 | | 868.466.527.784 | 951.580.555.703 |

*Lập ngày 07 tháng 03 năm 2025*

| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| Lưu Thị Ngọc Tuyền | Đỗ Thành Nhơn | Lý Bích Quyên |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn



# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

**Năm 2024**

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** | **01** | **VI.1** | **587.294.856.938** | **347.367.196.802** |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 3.002.184.133 | 8.093.070.173 |
| **3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)** | **10** | | **584.292.672.805** | **339.274.126.629** |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 507.342.657.396 | 357.048.084.285 |
| **5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** | **20** | | **76.950.015.409** | **(17.773.957.656)** |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 4.241.247.678 | 8.451.617.132 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 52.630.111.510 | 49.469.153.065 |
| *- Trong đó: chi phí lãi vay* | *23* | | *37.823.014.886* | *36.582.117.064* |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.8 | 46.274.568.204 | 19.046.775.713 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.8 | 46.370.605.150 | 7.842.460.547 |
| **10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}** | **30** | | **(64.084.021.777)** | **(85.680.729.849)** |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.6 | 37.776.621.803 | 1.290.726.004 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.7 | 11.491.722.846 | 22.536.325 |
| **13. Lợi nhuận khác (40=31-32)** | **40** | | **26.284.898.957** | **1.268.189.679** |
| **14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** | **50** | | **(37.799.122.820)** | **(84.412.540.170)** |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.10 | - | - |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| **17. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)** | **60** | | **(37.799.122.820)** | **(84.412.540.170)** |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.11 | (1.068) | (2.385) |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.12 | (1.068) | (2.385) |

*Sóc Trăng, 07 tháng 03 năm 2025*

| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| Lưu Thị Ngọc Tuyền | Đỗ Thành Nhơn | Lý Bích Quyên |

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

*(Theo phương pháp trực tiếp)*

**Năm 2024**

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh** | | | | |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | | 462.248.143.730 | 303.912.293.107 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (528.917.366.047) | (227.148.804.905) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (31.265.485.000) | (23.412.927.000) |
| 4. Tiền lãi vay đã trả | 04 | | (8.495.931.042) | (12.260.632.824) |
| 5. Thuế TNDN đã nộp | 05 | | - | - |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 330.043.559.958 | 59.319.452.984 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | | (172.052.981.973) | (110.639.841.280) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh** | **20** | | **51.559.939.626** | **(10.230.459.918)** |
| **II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư** | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (1.355.426.000) | (3.624.835.205) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 1.122.596.36[illegible] |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | 53.323.305 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 575.731 | 314.403 |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư** | **30** | | **(1.354.850.269)** | **(2.448.601.133)** |
| **III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính** | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 9.800.000.000 | 26.408.000.000 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (59.969.283.500) | (16.289.705.000) |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (544.350) | (10.000.000) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính** | **40** | | **(50.169.827.850)** | **10.108.295.000** |

**Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi**
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

*(Theo phương pháp trực tiếp)*

**Năm 2024**

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)** | 50 | | 35.261.507 | (2.570.766.051) |
| **Tiền và tương đương tiền đầu năm** | 60 | | 98.885.621 | 2.531.809.394 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (72.591.584) | 137.842.278 |
| **Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)** | 70 | | 61.555.544 | 98.885.621 |

*Lập ngày 07 tháng 03 năm 2025*

| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| Lưu Thị Ngọc Tuyền | Đỗ Thành Nhơn | Lý Bích Quyên |



Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính xem trên website Công ty: www.utxi.com.vn

## II. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

### 1. Đánh giá tình hình kinh tế và thị trường xuất khẩu thủy sản năm 2024

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và biến động. Mặc dù không rơi vào suy thoái, hoạt động kinh tế toàn cầu vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng. Lạm phát đã hạ nhiệt so với năm 2023 nhưng vẫn cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia. Các nền kinh tế lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Trung Quốc đều gặp phải những thách thức riêng. Mỹ chứng kiến mức tăng trưởng khả quan nhờ chi tiêu tiêu dùng và đầu tư kinh doanh, trong khi EU vẫn phải vật lộn với chi phí năng lượng cao và sự phục hồi chậm chạp. Trung Quốc đang nỗ lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế và giải quyết bài toán thất nghiệp cao. Năm 2024, thị trường xuất khẩu thủy sản chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố quan trọng như:

- **Lạm phát và kinh tế toàn cầu**: Mặc dù lạm phát đã được kiểm soát tại nhiều quốc gia, nhưng sự phục hồi kinh tế toàn cầu vẫn chậm, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản.

- **Xung đột địa chính trị**: Xung đột Nga-Ukraine và các vấn đề địa chính trị khác làm gián đoạn thương mại toàn cầu, tăng chi phí vận chuyển và giá nguyên liệu đầu vào cho nuôi trồng và chế biến thủy sản.

- **Cạnh tranh quốc tế**: Tôm Việt Nam phải cạnh tranh với Ecuador và Ấn Độ về giá cả và nguồn cung.

- **Thẻ vàng IUU**: Thẻ vàng IUU (Illegal, Unreported, and Unregulated fishing) tiếp tục là thách thức lớn. Nếu không được giải quyết, xuất khẩu sang EU sẽ bị đình trệ do các thủ tục xác nhận và chứng nhận thủy sản khai thác còn nhiều bất cập.

- **Chi phí thức ăn chăn nuôi**: Chi phí thức ăn chăn nuôi tiếp tục là thách thức lớn đối với ngành nuôi tôm và cá tra.

- **Thị trường tiêu thụ**: Nhu cầu thị trường tập trung vào các sản phẩm giá rẻ hơn như cá đóng hộp, cá nguyên liệu để chế biến cá đóng hộp, cá khô và tôm khô…

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức về thị trường, logistics, nguồn nguyên liệu chế biến, cũng như các vấn đề về môi trường và thời tiết cực đoan. Thêm vào đó, Công ty gặp trở ngại trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay, gây hạn chế trong việc thu mua nguyên liệu. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến khả năng sản xuất và cung ứng sản phẩm của Công ty, làm cho việc hoàn thành kế hoạch trong năm trở nên khó khăn. Tất cả những yếu tố này đã tác động mạnh đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, dẫn đến kết quả năm 2024 không đạt được như mong đợi. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

**- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024**

| CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2024 | +/- % |
|---|---|---|---|---|
| 1. Sản lượng sản xuất | Tấn | 1.762 | 3.282 | 86,27 % |
| 2. Sản lượng xuất khẩu | Tấn | 1.229 | 2.131 | 73,39 % |
| 3. Sản lượng tiêu thụ nội địa | Tấn | 394 | 817 | 48,55 % |
| 4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 12.58 | 19,80 | 57,39 % |
| 5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 339,27 | 584,29 | 72,22 % |
| 6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu | Tỷ đồng | 296,99 | 493,82 | 66,27 % |
| 7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa | Tỷ đồng | 50,38 | 93,48 | 85,55 % |
| 8. Tổng chi phí hoạt động SXKD | Tỷ đồng | 433,41 | 652,62 | 50,58 % |
| 9. Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | (84,41) | (37,80) | - |

**- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024**

| CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiên/ Kế hoạch (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1. Sản lượng sản xuất | Tấn | 3.216 | 3.282 | 102,05 % |
| 2. Sản lượng xuất khẩu | Tấn | 3.160 | 2.131 | 67,44 % |
| 3. Sản lượng tiêu thụ nội địa | Tấn | 550 | 817 | 148,55 % |
| 4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 29,39 | 19,80 | 67.37 % |
| 5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 691,21 | 584,29 | 84.53 % |
| 6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu | Tỷ đồng | 634,10 | 493,82 | 77.40 % |
| 7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa | Tỷ đồng | 57,11 | 93,48 | 163.68 % |
| 8. Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 6,69 | (37,80) | - |

- Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: đạt 584,29 tỷ đồng, hoàn thành 84,53% kế hoạch đề ra và tăng 72,22% so với năm 2023 (doanh thu thuần năm 2023 là 339,27 tỷ đồng).
- Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ: đạt 76,95 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,17% trên doanh thu thuần.

- Lợi nhuận sau thuế: âm 37,80 tỷ đồng, giảm lỗ 55,22% so với năm 2023.
- Tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh: 652,62 tỷ đồng, chiếm 111,69% doanh thu thuần.

*Trong đó:*

- *Giá vốn hàng bán: 507,34 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 86,63% trên doanh thu thuần.*
- *Chi phí bán hàng: 46,27 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,92% trên doanh thu thuần.*
- *Chi phí quản lý doanh nghiệp: 46,37 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,94% trên doanh thu thuần.*
- *Chi phí tài chính: 52,63 tỷ đồng, chiếm 9,01% trên doanh thu thuần.*

Hoạt động chính của Công ty năm 2024 vẫn là chế biến và xuất khẩu thủy sản, do đó, chi phí giá vốn (nguyên vật liệu đầu vào) chiếm tỷ trọng lớn và ảnh hưởng chính tới kết quả kinh doanh. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng đáng kể do đặc thù ngành xuất khẩu với nhiều chi phí dịch vụ mua ngoài như vận chuyển, bảo hiểm, hải quan… Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ nhưng tăng cao do tình hình kinh tế khó khăn chung khiến công ty phát sinh nợ phải thu khó đòi và cần trích lập dự phòng. Chi phí tài chính của Công ty gồm các khoản chi phí lãi vay và các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá xuất khẩu.

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty biến động theo tình hình kinh doanh xuất khẩu, khi hoạt động xuất khẩu lớn thì tổng chi phí tăng và ngược lại.

## III. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

### 1. Dự báo thị trường năm 2025

**➢ Cơ hội**

- Năm 2025 ngành thủy sản Việt Nam có nhiều cơ hội để tăng trưởng mạnh nhờ những tín hiệu tích cực từ kinh tế thế giới. Các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản, và Trung Quốc đang hồi phục, kéo theo nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu thủy sản tăng trưởng tích cực. Đồng thời, các thị trường mới nổi như châu Phi, Đông Nam Á, và Trung Đông cũng hứa hẹn mở rộng, tạo thêm cơ hội cho sản phẩm thủy sản Việt Nam.

- 16 Hiệp định thương mại tự do Việt Nam tham gia sẽ giúp ngành thủy sản mở rộng thị trường, tận dụng ưu đãi thuế quan. Mặt khác, Halal được đánh giá là một thị trường tiềm năng, tạo cơ hội để Việt Nam dần chinh phục và đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe của thị trường này. Đây tiếp tục là cơ hội để ngành thủy sản Việt Nam duy trì đà tăng trưởng trong năm 2025.

- Chính sách thuế mới của Mỹ: Nếu Mỹ tăng thuế đối với các sản phẩm thủy sản từ các quốc gia đối thủ như Trung Quốc, điều này có thể tạo cơ hội cho các sản phẩm thủy sản Việt Nam để thay thế, nhất là khi chất lượng thủy sản Việt Nam được đánh giá cao và giá cả cạnh tranh hơn. Thị trường Mỹ có thể tìm đến Việt Nam như một nguồn cung thay thế khi các sản phẩm từ các quốc gia bị ảnh hưởng bởi thuế cao hơn.

**➢ Thách thức**

**- Biến đổi khí hậu:** Biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của nguồn lợi thủy sản, nhất là thủy sản nuôi trồng. Tình trạng nước biển dâng, thay đổi nhiệt độ và nguồn nước ô

nhiễm có thể gây khó khăn cho sản xuất nguyên liệu thủy sản, nguy cơ dịch bệnh làm giảm nguồn cung và chất lượng nguyên liệu.

**- Cạnh tranh gia tăng từ các quốc gia khác:** Các quốc gia sản xuất thủy sản lớn như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc và Ecuador cũng đang nỗ lực gia tăng sản lượng và chất lượng thủy sản xuất khẩu. Điều này tạo ra sự cạnh tranh gay gắt về giá cả và chất lượng sản phẩm cho thủy sản Việt Nam.

Các yếu tố như giá thức ăn chăn nuôi, nhiên liệu, và chi phí vận chuyển tăng cao có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất thủy sản. Điều này sẽ làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế.

**- Chiến tranh thương mại và các rào cản thị trường:**

Chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, có thể gây ra những xáo trộn lớn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này có thể dẫn đến thay đổi trong giá cả nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển, từ đó tác động đến giá xuất khẩu và khả năng cạnh tranh của thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

- Thẻ vàng IUU, các biện pháp bảo vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp hoặc các quy định khắt khe về chất lượng và môi trường có thể làm tăng chi phí, giảm nguồn cung, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

- Chính sách thuế tăng của Mỹ vào năm 2025 sẽ có những tác động lớn đến ngành thủy sản Việt Nam, nhưng doanh nghiệp Việt Nam cũng đồng thời đối mặt với nhiều thách thức lớn như chi phí xuất khẩu tăng và rủi ro bị áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp.

- Ngoài ra, những biến động địa chính trị có thể ảnh hưởng đáng kể đến thương mại thủy sản của Việt Nam, vì ngành thủy sản đóng một vai trò quan trọng trong xuất khẩu và nền kinh tế quốc gia. Các yếu tố địa chính trị có thể tác động theo nhiều cách khác nhau, từ thay đổi trong chính sách thương mại đến những căng thẳng trong khu vực có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng.

## 2. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 và dự bào tình hình thị trường năm 2025, Ban Tổng giám đốc dự kiến kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2025 như sau:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | +/- % |
|---|---|---|---|---|
| 1. Sản lượng sản xuất | Tấn | 3.282 | 3.350 | 2,07 % |
| 2. Sản lượng xuất khẩu | Tấn | 2.131 | 2.680 | 25,76 % |
| 3. Sản lượng tiêu thụ nội địa | Tấn | 817 | 700 | -12,50 % |
| 4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu | TrUSD | 19,80 | 25,01 | 26,31 % |
| 5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 584,29 | 624,19 | 6,82 % |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu | Tỷ đồng | 493,82 | 612,21 | 23,97 % |
| 7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa | Tỷ đồng | 93,48 | 11,98 | -87,19 % |
| 8. Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | (37,80) | 8,47 | - |

**3. Biện pháp thực hiện**

Để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch trong năm 2025, Ban Tổng giám đóc sẽ tập trung thực hiện các công việc theo định hướng của HĐQT đã đề ra, cụ thể tập trung vào các mặt công tác như sau:

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo hướng hiệu quả nhất.

- Nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn trong lao động.

- Đầu tư cho công tác quản lý nhân sự, đào tạo.

- Lập kế hoạch huy động nguồn vốn, phục vụ cho thu mua nguyên liệu và đáp ứng cho yêu cầu phát triển Công ty;

- Củng cố, sắp xếp lại công tác tổ chức và kiểm soát tốt chi phí sản xuất;

- Tăng sản lượng, tăng mặt hàng và thị trường xuất khẩu, tiếp tục triển khai kế hoạch tiêu thụ mạnh sản phẩm UTXICO tại thị trường nội địa;

- Xây dựng vùng nguyên liệu và thu mua nguyên liệu phục vụ cho sản xuất;

Trên đây là báo cáo tài chính năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

Xin trình bày trước Đại hội và xin ý kiến đóng góp của quý cổ đông.

Trân trọng kính chào !

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**LÝ BÍCH QUYÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

Số: 01/BC-BKS/UXC.25

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
## VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

**Kính gửi:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**Công ty Cổ Phần Chế biến Thủy sản Út Xi**

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty, như sau:

## I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

### 1. Về nhân sự và các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ 05 năm (2020-2025) gồm các thành viên sau:

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Đào Trường Hận | Trưởng ban | 25/4/2020 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Kim Ngân | Thành viên | 25/4/2020 |
| 3 | Bà Tăng Thị Mỹ Thúy | Thành viên | 25/4/2020 |

Các thành viên Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp. Trong các cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ, cùng thảo luận, trao đổi các vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra giám sát để đi đến thống nhất.

### 2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2024

Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra, giám sát đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên theo các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước; Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Giám sát công tác chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành;

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng kỳ; xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

- Giám sát các giao dịch với các bên có liên quan và công tác công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán.

Để công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả cao, Ban kiểm soát thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo từng lĩnh vực cụ thể:

**a. Ông Đào Trường Hận – Trưởng Ban kiểm soát:**

Lập kế hoạch, chương trình kiểm tra giám sát hàng quý, năm. Lập kế hoạch công tác, phân công điều phối công việc; Giám sát việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, chế biến và xuất khẩu thủy sản. Giám sát việc tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước; Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính; xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính. Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

**b. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thành viên Ban kiểm soát:**

Giám sát hoạt động phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ; Giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác quản lý đầu tư XDCB; Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Phối hợp với các thành viên Ban kiểm soát tham gia các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất theo nhiệm vụ được phân công.

**c. Bà Tăng Thị Mỹ Thúy – Thành viên Ban kiểm soát:**

Giám sát công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động, và việc tổ chức thực hiện Luật lao động của Công ty, nội quy làm việc của Công ty; Giám sát việc xây dựng và thực hiện thang, bảng lương, việc xây dựng kế hoạch lao động tiền lương, và thực hiện chi trả tiền lương, thưởng nhân viên quản lý và người lao động theo các quy định của Nhà nước. Giám sát việc thực hiện các chế độ khen thưởng phúc lợi, bảo hiểm, an sinh xã hội…đối với người lao động. Phối hợp với các thành viên Ban kiểm soát tham gia các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất theo nhiệm vụ được phân công.

Đánh giá chung: Các thành viên Ban kiểm soát luôn tôn trọng và phối hợp tốt với nhau trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban kiểm soát luôn đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực vì lợi ích của Công ty và của Cổ đông. Các thành viên BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Thù lao, chí phí hoạt động của Ban kiểm soát**

- Thù lao của từng thành viên Ban kiểm soát được Công ty thực hiện theo đúng phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao/tháng | Thù lao/năm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Đào Trường Hận | Trưởng Ban | 5.000.000 | 60.000.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Kim Ngân | Thành viên | 2.500.000 | 30.000.000 |
| 3 | Bà Tăng Thị Mỹ Thúy | Thành viên | 2.500.000 | 30.000.000 |
| **Tổng cộng** | | | **10.000.000** | **120.000.000** |

- Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS do Công ty chi trả: Không phát sinh các khoản chi trả khác của Công ty.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Ban kiểm soát luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong các hoạt động như sau:

- Họp định kỳ: Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi thông tin, báo cáo kết quả và thảo luận về các vấn đề quan trọng của công ty.

- Báo cáo và phản hồi: Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ngược lại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng cung cấp thông tin cần thiết để Ban kiểm soát có thể thực hiện nhiệm vụ giám sát.

- Tham gia các cuộc họp chiến lược: Ban kiểm soát được mời tham gia vào các cuộc họp chiến lược để hiểu rõ hơn về định hướng phát triển của công ty và giám sát việc thực hiện các chiến lược này.

- Đào tạo và nâng cao năng lực: Các bên thường tổ chức các chương trình đào tạo chung để nâng cao năng lực quản lý và kiến thức chuyên môn cho tất cả các thành viên tham gia quản lý công ty.

- Phát triển quy trình phối hợp: Thiết lập các quy trình phối hợp rõ ràng giữa các bên để đảm bảo sự nhất quán trong việc thực hiện các nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề phát sinh.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH, KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2024

### 1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã chủ động bám sát các mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 và tình hình thực tiễn của Công ty để có chỉ đạo kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị đã duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ theo quy định. Trong các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 8 Nghị quyết và quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, chủ yếu tập trung vào các nội dung nhằm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức nhân sự, công tác tài chính …

- Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ngày 27/04/2024).

- Hội đồng quản trị tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ, Quy chế Công ty và các quy định của Pháp luật; thực hiện tốt quyền hạn, chức năng, luôn đảm bảo tốt lợi ích của Công ty và cổ đông.

**2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

- Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh sát thực tế. Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý, hàng tuần và đột xuất để đánh giá kết quả thực hiện, và đưa ra các định hướng, giải pháp để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Ban Tổng giám đốc luôn quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động, đồng thời tuyên truyền, giải thích về chế độ chính sách, tình hình sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn để người lao động chia sẻ, đồng hành cùng Công ty. Phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

- Trong năm 2024, mặc dù gặp phải nhiều vấn đề khó khăn tác động đến quá trình điều hành, nhưng Ban Tổng Giám đốc vẫn cố gắng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty theo chỉ đạo của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc tổ chức sản xuất kinh doanh tuân thủ quy chế quản trị, quy định của pháp luật Nhà Nước và Điều lệ công ty.

**3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024**

Trên cơ sở các công việc đã thực hiện, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- Báo cáo tài chính quý, năm được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành, phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được công bố thông tin đúng hạn theo quy định.

- Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) với ý kiến chấp thuận toàn phần.

Với kết quả thẩm định như trên, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) - đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty: Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Một số chỉ tiêu tài chính năm 2024 như sau:**

***3.1. Tình hình biến động về tài sản, nguồn vốn năm 2024:***

*Đơn vị tính: VNĐ*

| CHỈ TIÊU | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|---|---|---|
| **A. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **845.884.218.152** | **769.889.656.199** |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 98.855.621 | 61.555.544 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 14.466.073.065 | 0 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 179.251.033.138 | 155.921.678.088 |
| IV. Hàng tồn kho | 649.323.520.3846 | 611.822.789.340 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 2.744.705.482 | 2.083.633.227 |
| **B. TÀI SẢN DÀI HẠN** | **105.696.337.551** | **98.576.871.585** |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 0 | 0 |
| II. Tài sản cố định | 91.355.684.602 | 84.251.347.593 |
| III. Bất động sản đầu tư | 0 | 0 |
| IV. Tài sản dỡ dang dài hạn | 14.322.323.992 | 14.322.323.992 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 0 | 0 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 18.328.957 | 3.200.000 |
| **TỔNG TÀI SẢN** | **951.580.555.703** | **868.466.527.784** |
| **C. NỢ PHẢI TRẢ** | **1.002.462.888.188** | **957.147.983.089** |
| I. Nợ ngắn hạn | 991.917.888.188 | 947.663.983.089 |
| II. Nợ dài hạn | 10.545.000.000 | 9.484.000.000 |
| **D. VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **(50.882.332.485)** | **(88.681.455.305)** |
| I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 354.000.000.000 | 354.000.000.000 |

| CHỈ TIÊU | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|---|---|---|
| II. Thặng dư vốn cổ phần | 484.047.273 | 484.047.273 |
| III. Cổ phiếu quỹ | (320.000) | (320.000) |
| IV. Các quỹ | 8.023.610.850 | 8.023.610.850 |
| V. LN sau thuế chưa phân phối | (413.389.670.608) | (451.188.793.428) |
| VI. Nguồn kinh phí và các quỹ khác | 0 | 0 |
| **TỔNG NGUỒN VỐN** | **951.580.555.703** | **868.466.527.784** |

***3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2023 - 2024:***

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|---|---|---|---|
| **1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,85 | 0.81 |
| - Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,20 | 0.17 |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn** | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 88,89 | 88,65 |
| - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 11,11 | 11,35 |
| - Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | (5,35) | (10,21) |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 105,35 | 110,21 |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | - | - |
| **3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 0,52 | 0,80 |
| - Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân) | Vòng | 0,34 | 0,64 |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | | |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần | % | (24,88) | (6,47) |
| Hệ số LNST/Vốn góp của chủ sở hữu | % | (23.85) | (10.68) |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản | % | (8.87) | (4.35) |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | (25,25) | (10,97) |

### *3.3. Lưu chuyển tiền tệ năm 2024*

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: 51.559.939.626 VNĐ
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư: (1.354.850.269) VNĐ
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính: (50.169.827.850) VNĐ

**=> Lưu chuyển tiền thuần đến 31/12/2024: 35.261.507 VNĐ**

## 4. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Công ty gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay, dẫn đến hạn chế trong việc thu mua nguyên liệu, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất và cung ứng sản phẩm.

Ngoài ra, kinh tế toàn cầu biến động do xung đột Nga – Ukraine, lạm phát tăng cao và chính sách tiền tệ thắt chặt ở nhiều quốc gia đã ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu, làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm và ảnh hưởng đến doanh thu xuất khẩu.

Giá tôm nguyên liệu biến động mạnh và khó dự đoán trong năm qua cũng đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trong ngành thủy sản.

Dù đã cố gắng hết sức nhưng Công ty chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao cho và lợi nhuận không như mong muốn. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ % |
|---|---|---|---|---|
| 1. Sản lượng sản xuất | Tấn | 3.216 | 3.282 | 102,05 % |
| 2. Sản lượng xuất khẩu | Tấn | 3.160 | 2.131 | 67,44 % |
| 3. Sản lượng tiêu thụ nội địa | Tấn | 550 | 817 | 148,55 % |
| 4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 29,39 | 19,80 | 67.37 % |
| 4. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 691,21 | 584,29 | 84.53 % |
| 5. Doanh thu bán hàng xuất khẩu | Tỷ đồng | 634,10 | 493,82 | 77.40 % |
| 6. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa | Tỷ đồng | 57,11 | 93,48 | 163.68 % |
| 7. Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,69 | (37,80) | - |
| 8. Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 6,69 | (37,80) | - |
| 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 189 | (1,068) | - |
| 10. Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) | % | 0 | 0 | 0 |

- Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: đạt 584,29 tỷ đồng, hoàn thành 84,53% kế hoạch đề ra và tăng 72,22% so với năm 2023 (doanh thu thuần năm 2023 là 339,27 tỷ đồng).
- Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ: đạt 76,95 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,17% trên doanh thu thuần.
- Lợi nhuận sau thuế: âm 37,80 tỷ đồng, giảm lỗ 55,22% so với năm 2023.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): -1.068 đồng, giảm lỗ 55,22% so với năm 2023.

**5. Giám sát tình hình thực hiện pháp luật Nhà Nước**

- Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt các chính sách về thuế và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước. Đồng thời, Công ty cũng đã cố gắng thực hiện tốt nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn thiếu sót trong việc công bố Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký Hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2024.

- Trong năm 2024, Công ty nhận quyết định số: 495/QĐ-XPHC ngày 27/11/2024 của UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể như sau:

+ Không công bố thông tin trên hệ thống CBTT của UBCKNN đối với giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2023 bị lỗ; Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký Hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2022, 2023 và 2024; Quyết định Hội đồng quản trị số 03/QĐ-HĐQT.22 ngày 15/8/2022 về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty, CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật trên hệ thống CBTT của UBCKNN đối với BCTC quý 4 năm 2022; BCTC quý 1 và quý 4 năm 2023; BCTC kiểm toán năm 2023; các giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế tại BCTC quý 4 năm 2022, BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1 và quý 4 năm 2023 bị lỗ.

+ CBTT không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 không trình bày Quyết định Hội đồng quản trị số 03/QĐ-HĐQT.22 ngày 15/8/2022 về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty; Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 không trình bày Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT.23 ngày 18/8/2023 về sơ kết tình hình hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023 và đề ra phương hướng kinh doanh 06 tháng cuối năm 2023.

**6. Giám sát giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các thành viên đó; Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

- Trong năm 2024, Công ty có phát sinh các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan và các giao dịch này đã được ghi nhận và trình bày chi tiết tại thuyết minh Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 đã kiểm toán.

- Trong năm qua, không có bất kỳ giao dịch nào vi phạm quy định pháp luật về giao dịch với các bên có liên quan.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

**7. Giám sát công tác lao động - tiền lương:**

Công ty đã thực hiện công tác tiền lương và các chế độ, quyền lợi của cán bộ, công nhân viên chức - lao động (CB,CNVC-LĐ) theo đúng quy định của Luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế trả lương và thỏa thuận quỹ tiền lương của Công ty. Tiền lương được chi trả định kỳ mỗi tháng một lần, từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng.

**- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2024:** 157 người

**- Quỹ lương thực hiện năm 2024:** 12.318.302.002 đồng

**- Tiền lương bình quân năm 2023:** 6.870.000 đồng/người/tháng

Ngoài ra, vào dịp cuối năm 2024, toàn bộ công nhân viên của Công ty được thưởng một tháng lương và có các phần thưởng đột xuất dành cho những cán bộ công nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm hoặc có thành tích xuất sắc trong các đợt phát động thi đua.

Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng lao động đúng quy định của Luật lao động và tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) và bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). Công ty cũng đã thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, bao gồm chi bồi dưỡng độc hại, tiền ăn giữa ca, tiền lễ tết và mua sắm trang bị đồ phòng hộ lao động.

**8. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024**

- Kết thúc năm 2024, Công ty đạt doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: đạt 584,29 tỷ đồng, hoàn thành 84,53% kế hoạch đề ra và tăng 72,22% so với năm trước, lợi nhuận sau âm 37,799 tỷ đồng, giảm lỗ 55,22% so với năm trước. Với kết quả này, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

- Công ty thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 về:

• Lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

• Các khoản thù lao của thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

## III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ:

Năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Công ty gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay, dẫn đến hạn chế trong việc thu mua nguyên liệu, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất và cung ứng sản phẩm. Ngoài ra, kinh tế toàn cầu biến động do xung đột Nga-Ukraine, lạm phát tăng cao và chính sách tiền tệ thắt chặt ở nhiều quốc gia đã ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu, làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm và ảnh hưởng đến doanh thu xuất khẩu. Dù đã cố gắng hết sức nhưng Công ty chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao cho và lợi nhuận không như mong muốn.

Năm 2025 được dự báo là vẫn còn rất nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành Thủy sản, thời tiết nắng nóng kéo dài, thị trường lao động cạnh tranh gay gắt… Do đó, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Công ty tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành để đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao; đảm bảo lợi ích cho Cổ đông cũng như đảm bảo tốt chế độ cho người lao động.

- Ban Tổng giám đốc quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để hạn chế việc tăng giá thành. Bên cạnh đó, thường xuyên theo dõi, dự báo tình hình thị trường kịp thời để có giải pháp linh hoạt về tiêu thụ, tồn kho, giá bán… nhằm bảo đảm lợi nhuận và dòng tiền cho hoạt động kinh doanh.

- Duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống, không ngừng tìm kiếm và phát triển khách hàng tiềm năng.

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách về lao động, tiền lương để thu hút lao động; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhân sự Công ty theo quy định và đảm bảo hiệu quả sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh…

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác công bố thông tin để đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành.

## IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ công ty, việc ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty, và các quy định của pháp luật.

2. Giám sát công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm của công ty.

4. Giám sát việc ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan; công tác thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện giám sát các vấn đề khác khi cần thiết.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Trân trọng kính chào !

**TM. BAN KIỂM SOÁT**
**KT. TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**NGUYỄN THỊ KIM NGÂN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

Số: 01/TTr-HĐQT/UXC.25

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

# TỜ TRÌNH

## *Về phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2024*

***Kính gửi:*** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

*- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi;*

*- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024 như sau:

*Đơn vị tính: triệu VNĐ*

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2024 | A | **(37.799)** |
| 2 | Trích lập quỹ dự phòng tài chính | B= 5%A | |
| 3 | Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi | C= 10%A | |
| 4 | Lợi nhuận còn lại năm 2024 để phân phối | D=A-B-C | **(37.799)** |
| 5 | Phân phối số lợi nhuận năm 2023 còn lại | | - |
| 6 | Lợi nhuận giữ lại của các năm trước | E | **(413.390)** |
| 7 | Tổng lợi nhuận còn lại | F= D+E | **(451.189)** |

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi đề xuất:

- Theo báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động kinh doanh là âm. Chính thực tế nêu trên, xin báo cáo và đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, không chia cổ tức trong năm 2024.

- Xét thấy vì lợi ích của Công ty cũng như quyền lợi của cổ đông sau này, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê chuẩn.

**TM. HĐQT CÔNG TY**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 2200203836-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI H. TRẦN ĐỀ - T. SÓC TRĂNG

**NGUYỄN TRIỆU DÕNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

Số: 02/TTr-HĐQT/UXC.25

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

# TỜ TRÌNH

***Về kết quả chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 & Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025***

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua ngày 22/4/2023.*

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và đề xuất mức chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2025 như sau:

▣ ***Báo cáo việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024:***

| STT | Chức danh | Tiền thù lao/ 01 tháng | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **I. Hội đồng quản trị:** Gồm 05 thành viên | | | |
| 01 | 01 Chủ tịch | 15.000.000 | |
| 02 | 04 Thành viên (mỗi thành viên 7.000.000đ/tháng) | 28.000.000 | |
| | ***Thù lao HĐQT trong 01 tháng là:*** | **43.000.000** | |
| **II. Ban kiểm soát:** Gồm 03 thành viên | | | |
| 01 | 01 Trưởng ban | 5.000.000 | |
| 02 | 02 Thành viên (mỗi thành viên 2.500.000đ/tháng) | 5.000.000 | |
| | ***Thù lao BKS trong 01 tháng là:*** | **10.000.000** | |
| **Trong năm 2024, tiền thù lao chi cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát số tiền là: 53.000.000 đồng/01 tháng, quy ra bằng= 636.000.000 đồng/năm** | | | |

▣ ***Đề xuất phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025:***

*Căn cứ tình hình thực tế về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2024 và dự kiến năm 2025, HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty họp thống nhất, đề xuất Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2025.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

***Cụ thể đề xuất như sau:***

| STT | Chức danh | Tiền thù lao/ 01 tháng | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **I. Hội đồng quản trị:** Gồm 05 thành viên | | | |
| 01 | 01 Chủ tịch | 13.000.000 | |
| 02 | 04 Thành viên (mỗi thành viên 5.000.000đ/tháng) | 20.000.000 | |
| ***Dự kiến thù lao HĐQT trong 01 tháng là:*** | | **33.000.000** | |
| **II. Ban kiểm soát:** Gồm 03 thành viên | | | |
| 01 | 01 Trưởng ban | 3.000.000 | |
| 02 | 02 Thành viên (mỗi thành viên 2.000.000đ/tháng) | 4.000.000 | |
| ***Dự kiến thù lao BKS trong 01 tháng là:*** | | **7.000.000** | |
| **Dự kiến trong năm 2025, tiền thù lao chi cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát số tiền là: 40.000.000 đồng/01 tháng, quy ra bằng= 480.000.000 đồng/năm** | | | |

Hội đồng quản trị cũng xin ý kiến Đại hội về việc: ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các chi phí khác nhằm phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; lương và chi phí hoạt động của cán bộ giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định và hướng dẫn của Luật, phù hợp với mặt bằng lương tại Công ty – Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn !

**TM. HĐQT CÔNG TY**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 2200203836-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
H. TRẦN ĐỀ - T. SÓC TRĂNG

**NGUYỄN TRIỆU DŨNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

Số: 03/TTr-HĐQT/UXC.25

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

# TỜ TRÌNH

## Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 do hết nhiệm kỳ

**Kính gửi:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua ngày 22/4/2023.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 do hết nhiệm kỳ, để bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (nhiệm kỳ 2025-2030).

**Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:**

1. Ông **Nguyễn Triệu Dõng** - Chủ tịch HĐQT
2. Bà **Lý Bích Quyên** - Thành viên HĐQT
3. Ông **Nguyễn Hoàng Phương** - Thành viên HĐQT
4. Ông **Nguyễn Hoàng Nhã** - Thành viên HĐQT
5. Ông **Trương Trúc Linh** - Thành viên HĐQT
6. Ông **Đào Trường Hận** - Trưởng Kiểm soát
7. Bà **Tăng Thị Mỹ Thúy** - Thành viên Ban kiểm soát
8. Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Thành viên Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 2200203836-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
H. TRẦN ĐỀ - T. SÓC TRĂNG

**Nguyễn Triệu Dõng**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**<br>--------oOo------- |

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

# THÔNG BÁO

***Về việc ứng cử, đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi nhiệm kỳ 2025-2030***

***Kính gửi:*** **Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV, thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;*

*- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua ngày 22/4/2023.*

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 trong năm 2025 sẽ hết thời hạn theo Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. Vì vậy theo kế hoạch, trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 sẽ bầu lại Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi nhiệm kỳ 2025 – 2030. Hội đồng quản trị Công ty đề xuất: số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05** (năm) thành viên và Ban Kiểm soát là **03** (ba) thành viên trong nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Để chuẩn bị trước các bước tiến hành bầu các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 trong Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông được biết: Quy chế bầu cử, các tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục và hồ sơ cần có để thực hiện quyền đề cử, ứng cử bầu vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, sẽ được đăng tải trên website Công ty theo địa chỉ: www.utxi.com.vn kể từ ngày **31/03/2025**.

Rất mong quý cổ đông tham khảo và thực hiện đúng các quyền theo Luật định cũng như Điều lệ Công ty quy định.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 2200203536-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
H. TRẦN ĐỀ - T. SÓC TRĂNG

**NGUYỄN TRIỆU DÕNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

# QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ
## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI NHIỆM KỲ 2025 – 2030

***Quy chế này sẽ được trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua để tiến hành bầu cử tại Đại hội tổ chức ngày 28 tháng 4 năm 2025***

***Điều 1. Các căn cứ***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV, thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua ngày 22/4/2023.

***Điều 2. Các nguyên tắc chung***

**1. Nguyên tắc ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

a. Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi (sau đây gọi tắt là Công ty) nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên.

b. Các cổ đông của Công ty nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên.

c. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

d. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**2. Nguyên tắc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

a. Tất cả cổ đông của Công ty (kể cả người được cổ đông ủy quyền hợp lệ) có đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đại hội) đúng quy định của Công ty, đều có quyền biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tiến hành công khai tại Đại hội và thực hiện theo phương thức **bầu dồn phiếu**.

c. Nguyên tắc chọn ứng cử viên đắc cử:

◈ Ứng cử viên đắc cử được chọn theo số phiếu được bầu từ cao đến thấp.

◈ Ứng cử viên đắc cử phải đạt từ 65% trở lên trên tổng số cổ phần sở hữu/ủy quyền của các cổ đông có quyền bầu cử tại Đại hội *(theo điều 21 Điều lệ Công ty)*. Trường hợp kết quả biểu quyết bầu cử không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp vòng 2, để chọn thêm ứng cử viên đắc cử trong số những ứng cử viên không đắc cử vòng 1. Sau khi bầu vòng 2 mà vẫn chưa đủ số lượng, thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội quyết định.

***Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.***

A. Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị **phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**

**1.** ***Số lượng:***

- **Số lượng thành viên HĐQT được bầu : 05 người.**
- **Nhiệm kỳ : 05 năm.**
- **Số lượng ứng cử viên tối đa : 07 người.**

***2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:***

Thành viên Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này, cụ thể:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020. Có năng lực quản lý kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu hoặc đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ Công ty trở lên;

c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết về pháp luật;

d. Phải ghi đầy đủ thông tin theo biểu mẫu 2A, 2C ban hành kèm theo qui chế này và nộp cho Ban tổ chức Đại hội theo đúng thời gian quy định.

e. Người không phải là cổ đông Công ty nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty; được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng đề cử.

B. Ứng cử thành viên Ban Kiểm soát **phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**

**1.** ***Số lượng:***

- **Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu : 03 người.**
- **Nhiệm kỳ : 05 năm.**
- **Số lượng ứng cử viên tối đa : 04 người.**

***2. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát:***

Thành viên Ban kiểm soát phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này, cụ thể:

a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty hoặc Kế toán trưởng Công ty.

c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng); không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc có chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý ngành, nghề chủ yếu của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.

e. Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và hiểu biết về Pháp luật.

f. Phải ghi đầy đủ thông tin theo biểu mẫu 2B, 2C ban hành kèm theo qui chế này và nộp cho Ban tổ chức Đại hội theo đúng thời gian qui định.

***Điều 4. Điều kiện để được quyền biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:***

1. Các cổ đông của Công ty hoặc đại diện được ủy quyền đã đăng ký tham dự Đại hội đúng quy định và có tên trong danh sách tham dự Đại hội của Ban tổ chức Đại hội, thì được quyền biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là cổ đông có quyền bầu cử).

2. Việc đăng ký tham dự Đại hội thực hiện theo quy định của Ban tổ chức Đại hội và theo biểu mẫu ban hành kèm theo quy chế này.

3. Các cổ đông của Công ty hoặc đại diện được ủy quyền không đăng ký tham dự Đại hội, hoặc có đăng ký nhưng không đúng quy định vẫn có quyền tham dự Đại hội, nhưng không được quyền biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

***Điều 5. Phương thức bầu dồn phiếu***

◈ Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu lần này: **05 người**

◈ Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu lần này: **03 người**

◈ Phương thức bầu cử: ***Bầu dồn phiếu***. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số điểm biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban kiểm soát.

◈ Cổ đông có quyền bầu dồn điểm cho một hoặc một số ứng cử viên trong số 05 đến 07 ứng cử viên trong danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị, cũng như 03 hoặc 05 ứng cử viên trong danh sách bầu thành viên Ban kiểm soát.

◈ Cổ đông có quyền dồn hết tổng số điểm biểu quyết của mình cho một người hoặc có thể chia tổng số điểm biểu quyết của mình cho số ứng viên mà mình dự định bầu vào Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm soát, nhưng phải đảm bảo tổng số điểm đã bầu cho những người đó cộng lại bằng hoặc nhỏ hơn tổng số điểm của cổ đông được phép biểu quyết.

◈ Tỷ lệ phiếu bầu được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

◈ Cổ đông không bầu cho người nào trong danh sách bầu cử thì để trống ô số cổ phần được bầu của người đó.

***Ví dụ cụ thể:***

*Danh sách ứng cử viên HĐQT gồm 07 người bao gồm các ứng viên A, B, C, D, E, F, G. Số lượng bầu Hội Đồng Quản Trị lần này là 05 người.*

*Một cổ đông đang sở hữu 1.000 cổ phần, Khi tham gia bầu cử thì tổng số số điểm được quyền biểu quyết sẽ là: 1.000 cổ phần x 5 (05 người trúng cử) = 5.000 điểm.*

*Khi bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên, cổ đông có quyền dồn hết 5.000 điểm này cho ứng viên A; hoặc chia đều số điểm cho các ứng viên mà mình chọn như ứng viên A: 1.000 điểm, ứng viên B: 1.000 điểm, ứng viên C: 1.000 điểm, ứng viên D: 1.000 điểm và ứng viên E: 1.000 điểm. Hoặc chỉ dồn 5.000 điểm cho 03 hoặc 04 ứng viên do mình chọn . . .*

***Điều 6. Phiếu biểu quyết bầu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát***

1. Phiếu biểu quyết bầu Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát (gọi tắt là phiếu bầu) được in thống nhất, Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được in sẵn họ tên các ứng cử viên theo thứ tự ABC và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Út Xi ở góc trái phía trên phiếu bầu.

Trên phiếu bầu có ghi rõ thông tin của từng cổ đông, bao gồm: Số Đăng ký sở hữu và tổng số điểm có quyền biểu quyết. Để phân biệt: phiếu bầu thành viên HĐQT giấy màu xanh – Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát giấy màu hồng.

2. Khi làm thủ tục tham dự tại bàn lễ tân, cổ đông có quyền bầu cử được Ban bầu cử phát 01 (một) phiếu bầu Hội đồng quản trị và 01 (một) phiếu bầu Ban kiểm soát. Việc phát phiếu bầu sẽ chấm dứt sau khi Đại hội khai mạc được 60 phút. Phiếu bầu không được phát lại trong bất kỳ trường hợp nào.

*Lưu ý: ☑ Khi cổ đông nhận được phiếu bầu của Ban kiểm phiếu phải kiểm tra lại Số Đăng ký sở hữu, số lượng cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu.*

***Điều 7. Cách ghi phiếu bầu***

1. Cổ đông có quyền bầu cử, tiến hành **ghi phiếu bầu** theo cách như sau:

a. Ghi số điểm biểu quyết tương ứng cho từng ứng cử viên mà cổ đông chọn trong danh sách ứng cử viên, sao cho tổng số điểm biểu quyết cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số điểm biểu quyết đã ghi trên phiếu bầu.

b. Được quyền dồn tổng số điểm biểu quyết cho 01 (một) hoặc một vài ứng cử viên, hoặc phân chia tổng số điểm cho số ứng cử viên được bầu trong danh sách ứng cử viên.

c. Được quyền bỏ phiếu trắng nếu không muốn ghi điểm biểu quyết cho bất kỳ ứng cử viên có tên trong danh sách ứng cử viên.

d. Trong trường hợp muốn sửa đổi số điểm biểu quyết, phải gạch bỏ đè ngang lên số điểm biểu quyết đã ghi sai, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và ghi lại số điểm biểu quyết đúng.

2. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu do Ban bầu cử phát ra, có tổng số điểm biểu quyết cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số điểm biểu quyết đã ghi trên phiếu.

3. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:

- Có tổng số điểm được quyền biểu quyết vượt quá tổng số điểm bầu (*tổng số điểm bầu của mỗi cổ đông bằng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân (X) với 05 thành viên HĐQT và/hoặc 03 thành viên BKS được bầu trong nhiệm kỳ này).*
- Phiếu xoá toàn bộ tên người ghi trên phiếu bầu.
- Viết thêm tên người ngoài Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
- Ghi thêm ký hiệu riêng hoặc trên phiếu ký tên người bầu.
- Phiếu không có dấu Công ty Cổ phần CBTS Út Xi đóng treo trên góc.

***Điều 8. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu***

1. Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội. Do hai phiếu bầu khác màu nhau, nên chỉ dùng 01 thùng phiếu để cổ đông gửi phiếu bầu HĐQT (phiếu màu xanh) và phiếu bầu Ban kiểm soát (phiếu màu hồng) cho Ban bầu cử tổng hợp và kiểm phiếu.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

***Điều 9. Kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu***

1. Ngay sau khi chấm dứt việc bỏ phiếu, Ban bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu ngay tại Đại hội dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát đương nhiệm.

2. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: tổng số cổ đông của Công ty hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội; tổng số cổ đông có quyền bầu cử; tổng số phiếu phát ra. Tổng số phiếu thu vào; tổng số phiếu

bầu hợp lệ và không hợp lệ; tỉ lệ biểu quyết cho từng ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo thứ tự từ cao đến thấp.

3. Trưởng Ban bầu cử công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

***Điều 10. Khiếu nại về việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát Công ty***

Những khiếu nại có liên quan đến việc biểu quyết, kết quả biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát sẽ do chủ toạ Đại hội giải quyết ngay tại Đại hội.

Quy chế này gồm có 10 điều và được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông, nếu được sự chấp thuận của **ít nhất 65% số cổ phần** có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, sẽ được thông qua và áp dụng ngay tại Đại hội trong việc bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**
**TRƯỞNG BAN**

M.S.D.N: 2200203836-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
H. TRẦN ĐỀ - T. SÓC TRĂNG

**NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG**

**BẢNG 1** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG UTXICO 2025**

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## NHIỆM KỲ 2025 – 2030

*Ban Bầu cử do Đại hội bầu chọn, tiến hành lập biên bản về kết quả bầu cử Hội đồng quản trị Công ty, bao gồm các thành viên trong Ban Bầu cử có tên như sau:*

*1/- Ông Chiêm Hải Hoa, chức vụ: Trưởng ban bầu cử*

*2/- Cô Ông Quách Ngọc Thanh chức vụ: Thành viên ban bầu cử*

*3/- Cô Danh Lưu Huỳnh Trang chức vụ: Thành viên ban bầu cử*

*Tiến hành lập biên bản với nội dung như sau:*

Tính đến 09 giờ 30 Ngày 28 tháng 4 năm 2025

Tổng số cổ đông có mặt tại Đại hội là:17, sở hữu: 22,809,111 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Ban Bầu cử tiến hành các thủ tục phát và thu phiếu bầu cho cổ đông có quyền bầu cử, tiến hành kiểm phiếu bầu cử với kết quả như sau:

| *Stt* | *Tổng số phiếu* | *Số lượng* | *Với tổng số cổ phần* | *Đạt ...% so với Số cổ phiếu được quyền bầu cử tại ĐH* | *Tương đương với số điểm được quyền biểu quyết (nhân với 5)* | *Ghi chú* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 01 | **PHÁT RA** | 17 | 22,809,111 | 100 % | 114,045,555 | |
| 02 | **THU VÀO** | 16 | 22,737,111 | 99,68 % | 113,685,555 | |
| 03 | **HỢP LỆ** | 16 | 22,737,111 | 99,68 % | 113,685,555 | |
| 04 | **KHÔNG HỢP LỆ** | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Kết quả kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

| *Stt* | *Họ và tên Ứng cử viên* (*sắp tên theo mẫu tự từ A,B,C...*) | | *Kết quả sau bầu cử* | | *Ghi chú* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | *Số cổ phần được Đại hội bầu Biểu quyết* | *Đạt % so với số cổ phiếu được quyền bầu cử tại ĐH* | |
| 01 | *Nguyễn Triệu* | ***Dõng*** | 25,221,220 | 110,58% | |
| 02 | *Nguyễn Hoàng* | ***Nhã*** | 22,819,575 | 100,05% | |
| 03 | *Nguyễn Hoàng* | ***Phương*** | 23,006,250 | 100,86% | |
| 04 | *Lý Bích* | ***Quyên*** | 24,000,000 | 105,22% | |
| 05 | *Võ Thị Huyền* | ***Trinh*** | 18,638,510 | 81,72% | |
| | | *Tổng cộng:* | **113,685,555** | | |

Với kết quả trên, các ứng viên có tên dưới đây, đã trúng cử vào HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Công ty, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

| *Stt* | *Họ và tên* | | *Số sổ phần được Đại hội bầu Biểu quyết* | *Đạt ...% so với Số cổ phiếu được quyền bầu cử tại ĐH* | *Ghi chú* |
|---|---|---|---|---|---|
| 01 | *Nguyễn Triệu* | ***Dõng*** | 25,221,220 | 110,58% | |
| 02 | *Lý Bích* | ***Quyên*** | 24,000,000 | 105,22% | |
| 03 | *Nguyễn Hoàng* | ***Phương*** | 23,006,250 | 100,86% | |
| 04 | *Nguyễn Hoàng* | ***Nhã*** | 22,819,575 | 100,05% | |
| 05 | *Võ Thị Huyền* | ***Trinh*** | 18,638,510 | 81,72% | |
| | | *Tổng cộng:* | **05 Thành viên** | | |

Xin thông qua trước Đại hội.

*Xác nhận tính hợp lệ*
*Về kết quả bầu cử*
**Tm. Ban Kiểm soát Công ty**
Trưởng Ban

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

Lập tại Đại hội cổ đông UTXICO năm 2025
09 giờ 30 ngày 28 / 4 / 2025
**Tm. Ban Bầu cử tại Đại hội**
Trưởng Ban

**Chiêm Hải Hoa**

**BẢNG 2** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG UTXICO 2025**

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT

## NHIỆM KỲ 2025 – 2030

*Ban Bầu cử do Đại hội bầu chọn, tiến hành lập biên bản về kết quả bầu cử Ban Kiểm soát Công ty, bao gồm các thành viên trong Ban Bầu cử có tên như sau:*

*1/- Ông Chiêm Hải Hoa, chức vụ: Trưởng ban bầu cử*

*2/- Cô Ông Quách Ngọc Thanh chức vụ: Thành viên ban bầu cử*

*3/- Cô Danh Lưu Huỳnh Trang chức vụ: Thành viên ban bầu cử*

*Prepare a record with the following content:*

Tính đến 09 giờ 30 Ngày 28 tháng 4 năm 2025

Tổng số cổ đông có mặt tại Đại hội là:17, sở hữu: 22,809,111 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Ban Bầu cử tiến hành các thủ tục phát và thu phiếu bầu cho cổ đông có quyền bầu cử, tiến hành kiểm phiếu bầu cử với kết quả như sau

| *Stt* | *Tổng số phiếu* | *Số lượng* | *Với tổng số cổ phần* | *Đạt ...% so với Số cổ phiếu được quyền bầu cử tại ĐH* | *Tương đương với số điểm được quyền biểu quyết (nhân với 3)* | *Ghi chú* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 01 | **PHÁT RA** | 17 | 22,809,111 | 100 % | 68,427,333 | |
| 02 | **THU VÀO** | 16 | 22,737,111 | 99,68 % | 68,211,333 | |
| 03 | **HỢP LỆ** | 16 | 22,737,111 | 99,68 % | 68,211,333 | |
| 04 | **KHÔNG HỢP LỆ** | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Kết quả kiểm phiếu bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

| *Stt* | *Họ và tên Ứng cử viên* (sắp tên theo mẫu tự từ A,B,C...) | *Kết quả sau bầu cử* | | *Ghi chú* |
|---|---|---|---|---|
| | | *Số cổ phần được Đại hội bầu Biểu quyết* | *Đạt % so với số cổ phiếu được quyền bầu cử tại ĐH* | |
| 01 | *Trần Nhất* ***Luân*** | 21,149,861 | 92,73 % | |
| 02 | *Nguyễn Thị Kim* ***Ngân*** | 20,625,236 | 90,43 % | |
| 03 | *Nguyễn Thái* ***Nguyên*** | 26,436,236 | 115,90 % | |
| | *Tổng cộng:* | **68,211,333** | | |

Với kết quả trên, các ứng viên có tên dưới đây, đã trúng cử vào BAN KIỂM SOÁT Công ty, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

| *Stt* | *Họ và tên* | | *Số sổ phần được Đại hội bầu Biểu quyết* | *Đạt ...% so với Số cổ phiếu được quyền bầu cử tại ĐH* | *Ghi chú* |
|---|---|---|---|---|---|
| 01 | *Nguyễn Thái* | ***Nguyên*** | 26,436,236 | 115,90 % | |
| 02 | *Trần Nhất* | ***Luân*** | 21,149,861 | 92,73 % | |
| 03 | *Nguyễn Thị Kim* | ***Ngân*** | 20,625,236 | 90,43 % | |
| | | *Tổng cộng:* | **03 Thành viên** | | |

Xin thông qua trước Đại hội.

*Xác nhận tính hợp lệ*
*Về kết quả bầu cử*
**Tm. Ban Kiểm soát Công ty**
Trưởng Ban

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

Lập tại Đại hội cổ đông UTXICO năm 2025
09 giờ 30 ngày 28 / 4 / 2025
**Tm. Ban Bầu cử tại Đại hội**
Trưởng Ban

**Chiêm Hải Hoa**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

Số: 04/TTr-BKS/UXC.25

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

# TỜ TRÌNH

***Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi***

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và soát xét báo cáo tài chính trong năm 2025 của công ty như sau:

***Đề xuất tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:***

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng Cổ đông Thường niên các tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

+ Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

+ Là đơn vị có kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực chế biến thủy sản;

+ Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty Cổ phần CBTS Út Xi;

+ Có mức phí kiểm toán phù hợp với tài chính công ty.

*Theo tiêu chuẩn trên, BKS đề xuất 03 (ba) công ty kiểm toán sau:*

**1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam**

**2. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)**

**3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

Kính trình lên Đại hội đồng Cổ đông thông qua tiêu chuẩn, danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên.

Trân trọng kính trình !

**TM. BAN KIỂM SOÁT**
**KT. TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**NGUYỄN THỊ KIM NGÂN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

Số: 05/TTr-HĐQT/UXC.25

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

# TỜ TRÌNH

***Về việc sửa đổi và bổ sung nội dung Điều lệ Công ty***

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức hoạt động, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Một số nội dung chính được sửa đổi, bổ sung tại bản Điều lệ công ty mới được nêu kèm theo Tờ trình (*đính kèm:* **Các nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty**).

Toàn văn nội dung chi tiết điều chỉnh Quý cổ đông có thể tham khảo bản Dự thảo bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty trên website công ty: www.utxi.com.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Nguyễn Triệu Dõng**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
Trụ sở: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

# CÁC NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

*(Kèm theo Tờ trình số: 05/TTr-HĐQT/UXC.25 ngày 28/3/2025)*

| Chương, Điều khoản Điều lệ | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung Điều lệ đề nghị bổ sung, sửa đổi | Lý do, Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|
| **Điều 1**<br>*Định nghĩa* | Chưa có | c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021; | Cập nhật dẫn chiếu luật |
| | c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. | d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu; | Cập nhật các khái niệm phù hợp với Điều 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | d. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. | e. "Cán bộ quản lý" là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn theo từng thời điểm; | |
| | e. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng. | Đề nghị bỏ | Vì thuật ngữ "Người có quan hệ gia đình" không được sử dụng trong nội dung Điều lệ |
| | f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp. | f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 | Cập nhật các khái niệm phù hợp với Điều 1 Phụ lục I |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; | ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | Chưa có | g. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần; | |
| | Chưa có | h. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; | |
| | Chưa có | j. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con; | |
| **Điều 2** *Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty* | 5. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. | Đưa vào Điều 3 của Điều lệ bổ sung, sửa đổi | |
| | 7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 53 và Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. | 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. | Cập nhật dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ |
| **Điều 3** *Người đại diện theo pháp luật của Công ty* | Chưa quy định | 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.<br>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và Điều lệ này.<br>3. Người đại diện chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn | Bổ sung cho phù hợp với Điều 3 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | được phân bổ như đã nêu tại Điều này và quy định của pháp luật. | |
| **Điều 6**<br>*Vốn điều lệ, cổ đông, cổ phần* | 2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, các quyền và nghĩa vụ của cổ đông kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 6, Điều 7 của Điều lệ này. | 2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phiếu ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Điều lệ này. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 6 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | 4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở | 4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.<br>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 5 Điều 6 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá. | theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá. | |
| **Điều 7**<br>*Chứng nhận cổ phiếu* | Điều 8. Sổ đăng ký cổ đông<br>2. Sổ đăng ký cổ đông phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 2 điều 122 của Luật Doanh nghiệp.<br>3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.<br>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp, cổ đông có quyền đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông | Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu<br>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.<br>3. Trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 7 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | phải có các nội dung: thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.<br>5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty. | 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:<br>a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;<br>b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. | |
| **Điều 9**<br>*Chuyển nhượng cổ phần* | Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần<br>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.<br>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán. | Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần<br>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.<br>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 9 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 10**<br>*Thu hồi cổ phần* | 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 1,5 lần so với lãi suất trần của Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) vào thời điểm thu | 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản | Sửa đổi phù hợp với khoản 5 Điều 10 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó. | trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. | |
| | Điều 12. Phát hành trái phiếu<br>1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.<br>2. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.<br>3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.<br>4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.<br>5. Trường hợp công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với hướng dẫn Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần. | | |
| | Điều 13. Mua lại cổ phần<br>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông<br>a. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.<br>b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường, hoặc giá do Hội đồng quản trị quyết định, trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.<br>2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với hướng dẫn Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:<br>a. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;<br>b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;<br>c. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.<br>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên. | | |
| **Điều 11**<br>*Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát* | Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát<br>1. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành. Có ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty.<br>2. Trong trường hợp Công ty chỉ chọn một người đại diện theo pháp luật, thì Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của công ty; Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty. | Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát<br>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:<br>1. Đại hội đồng cổ đông;<br>2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;<br>3. Tổng giám đốc. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 11 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| **CHƯƠNG VI**<br>*CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG* | **CHƯƠNG VI**<br>**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** | **CHƯƠNG VI**<br>**CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Chương VI Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
|---|---|---|---|
| **Điều 12**<br>*Quyền của cổ đông* | Điều 6. Quyền của cổ đông<br>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:<br>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp; hoặc Đại hội cổ đông trực tuyến; hoặc cả hai hình thức; ĐHĐCĐ được được ủy quyền cho đại diện hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu điện tử theo hình thức qui định khác của công ty; | Điều 12. Quyền của cổ đông<br>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:<br>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 12 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:<br>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của | 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:<br>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điểm d Khoản 3 Điều 12 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; | thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; | |
| **Điều 13**<br>*Nghĩa vụ của cổ đông* | Chưa có | 1. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 14**<br>*Đại hội đồng cổ đông* | Điều 15. Đại hội đồng cổ đông<br>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. | Điều 14. Đại hội đồng cổ đông<br>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 14 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. | |
| | 5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường<br>d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. | 5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:<br>d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. | |
| | Chưa có | e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. | |
| **Điều 15**<br>*Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông* | Chưa có | 3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:<br>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;<br>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;<br>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; trường hợp công ty hoạt động theo mô hình | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 , Khoản 3 Điều 15 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;<br>d. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;<br>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;<br>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;<br>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;<br>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;<br>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;<br>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;<br>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;<br>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;<br>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;<br>n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;<br>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;<br>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;<br>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;<br>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;<br>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;<br>t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.<br>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | |
| **Điều 16**<br>*Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông* | Điều 17. Cách thức tham dự và Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ<br>1. Để chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Đại hội, cổ đông có thể đăng ký về việc tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trước thời hạn ghi trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ (Thông báo mời họp). Việc đăng ký nêu tại khoản này có thể gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty, đăng ký trực tuyến. Cách thức đăng ký cụ thể được hướng dẫn tại Thông báo mời họp và thông báo trên website công ty. | Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông<br>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp có thể uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 16 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 17**<br>*Thay đổi các quyền* | Chưa quy định | Điều 17. Thay đổi các quyền<br>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. | Bổ sung cho phù hợp với Điều 17 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | 2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.<br>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.<br>4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại. | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Điều 18**<br>*Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông* | 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này. | 1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này. | Cập nhật dẫn chiếu đến quy định<br>liên quan tại Điều lệ |
| | 3. Thông báo mời họp và chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. | 3. Thông báo mời họp và chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. | Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 18 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 6 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày | 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc | Cập nhật dẫn chiếu đến quy định<br>liên quan tại Điều lệ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. | trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. | |
| **Điều 19**<br>*Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông* | 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này. | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Điều 19 Phụ lục I-Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 20**<br>*Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông* | 2. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.<br>3. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.<br>4. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có | 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:<br>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;<br>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 đến Khoản 9 Điều 20 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.<br>5. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 4 Điều 20, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.<br>6. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự. | người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;<br>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;<br>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.<br>3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.<br>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.<br>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;<br>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.<br>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 7. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.<br>8. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:<br>a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;<br>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.<br>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.<br>9. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: | chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.<br>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.<br>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:<br>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;<br>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.<br>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:<br>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");<br>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này. | b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;<br>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.<br>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành. | |
| **Điều 21**<br>*Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông* | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp | Bổ sung cho phù hợp với Khoản 1 Điều 21 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | 2. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này. | 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 21 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng | 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020. | Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 148 Luật |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. | | Doanh nghiệp 2020 |
| | 4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. | 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 21 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | 5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Điều 21 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. | | |
| **Điều 22**<br>*Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông* | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp (nếu Điều lệ công ty không có quy định khác). | Bổ sung cho phù hợp với Khoản 1 Điều 22 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; | c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; | Do Giấy chứng minh nhân dân đã không còn giá trị, thay thế bằng Căn cước công dân |
| | 7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; | 7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 6 Điều 22 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 23**<br>*Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông* | Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông<br>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 1, Điều 50 của Luật doanh nghiệp; Phải được công bố trên website của | Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông<br>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 23 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.<br>Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:<br>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;<br>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;<br>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;<br>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;<br>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;<br>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;<br>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;<br>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;<br>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.<br>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.<br>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.<br>5. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | 6. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | |
| **Điều 24**<br>*Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông* | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 6 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:<br>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:<br>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này. | Cập nhật dẫn chiếu đến quy định<br>liên quan tại Điều lệ |
| | Điều 25. Hiệu lực các quyết định của Đại hội đồng cổ đông<br>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.<br>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu | Không quy định | Cho phù hợp với hướng dẫn Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.<br>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | | |
| | Điều 26. Hội đồng quản trị<br>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.<br>2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:<br>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;<br>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;<br>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;<br>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; | Đưa vào Điều 27 của Điều lệ bổ sung, sửa đổi | Cho phù hợp với hướng dẫn Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;<br>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;<br>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;<br>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;<br>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;<br>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;<br>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;<br>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;<br>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;<br>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;<br>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.<br>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.<br>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên. | | |
| **Điều 25**<br>*Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị* | Chưa có | Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị<br>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:<br>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;<br>b. Trình độ học vấn;<br>c. Trình độ chuyên môn;<br>d. Quá trình công tác;<br>e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);<br>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; | Bổ sung cho phù hợp với Điều 25 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);<br>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);<br>i. Các thông tin khác (nếu có).<br>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.<br>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.<br>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Điều 26**<br>*Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị* | Điều 27. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị<br>1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. | Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị<br>1. Hội đồng quản trị có thể từ 03 đến 05 thành viên, trong đó có từ 1 thành viên độc lập Hội đồng quản trị trở lên. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP |
| | 3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;<br>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;<br>c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;<br>4. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br>a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;<br>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà | 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.<br>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:<br>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;<br>b. Có đơn từ chức;<br>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;<br>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;<br>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;<br>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; | Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 đến Khoản 6 Điều 26 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;<br>c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;<br>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;<br>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.<br>5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan. | g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.<br>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.<br>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Điều 27**<br>*Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị* | Chưa có | Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị<br>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.<br>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:<br>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;<br>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;<br>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;<br>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;<br>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;<br>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;<br>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; | Bổ sung cho phù hợp với Điều 27 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;<br>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;<br>j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;<br>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;<br>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;<br>m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;<br>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;<br>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;<br>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;<br>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.<br>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. | |
| **Điều 28**<br>*Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên* | Chưa quy định | Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị<br>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. | Bổ sung cho phù hợp với Điều 28 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư |

| | | | |
|---|---|---|---|
| *Hội đồng quản trị* | | 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.<br>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.<br>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.<br>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm | 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.<br>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty. | |
| **Điều 29**<br>*Chủ tịch Hội đồng quản trị* | Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị<br>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc công ty.<br>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.<br>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;<br>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn | Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị<br>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.<br>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.<br>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:<br>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;<br>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;<br>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;<br>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;<br>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 29 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.<br>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày và phải được Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp tiếp theo phê chuẩn. | f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.<br>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.<br>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. | |
| **Điều 30** | Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị | Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với |

| | | | |
|---|---|---|---|
| *Cuộc họp của Hội đồng quản trị* | 7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế (người được ủy quyền).<br>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:<br>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;<br>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;<br>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;<br>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;<br>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.<br>9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.<br>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết | 7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.<br>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.<br>8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:<br>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;<br>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.<br>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có | Điều 30 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC và Luật Doanh nghiệp hiện hành |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.<br>11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. | đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.<br>9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.<br>10. Biểu quyết<br>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 7 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;<br>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;<br>c. Theo quy định tại điểm d khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;<br>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;<br>e. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.<br>11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.<br>12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.<br>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có tán hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.<br>14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Điều 31**<br>*Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị* | Chưa có | Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị<br>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.<br>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. | Bổ sung cho phù hợp với Điều 31 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 32**<br>*Người phụ trách quản trị công ty* | Chưa có | Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty<br>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký | Bổ sung cho phù hợp với Điều 32 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.<br>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.<br>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:<br>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;<br>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;<br>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;<br>d. Tham dự các cuộc họp;<br>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;<br>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;<br>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;<br>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;<br>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; | 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. | |
| | Điều 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị<br>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:<br>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;<br>b) Thời gian, địa điểm họp;<br>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;<br>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;<br>đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;<br>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;<br>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;<br>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;<br>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.<br>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.<br>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.<br>4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.<br>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. | | |
| | Điều 31. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị<br>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.<br>2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:<br>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;<br>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;<br>c) Các trường hợp khác theo luật định.<br>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:<br>a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;<br>b) Trường hợp khác theo luật định.<br>3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.<br>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:<br>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;<br>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ | | mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;<br>c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất. | | |
| | Điều 33. Ủy ban kiểm toán<br>1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.<br>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.<br>3. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây: | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;<br>b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;<br>c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;<br>d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;<br>đ) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;<br>e) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;<br>g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty. | | |
| **CHƯƠNG VIII**<br>*TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC* | **CHƯƠNG VIII**<br>TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY | **CHƯƠNG VIII**<br>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Chương VIII Phụ lục I ban hành kèm thông tư |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 34**<br>*Người điều hành Công ty* | Điều 35. Cán bộ quản lý<br>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.<br>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành. | Điều 34. Người điều hành Công ty<br>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.<br>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.<br>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.<br>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 34 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 35**<br>*Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành* | 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều | 1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều | Bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. | hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên, báo cáo tài chính của Công ty. | |
| | Điều 37. Thư ký Công ty<br>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:<br>a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;<br>b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;<br>c. Tham dự và làm biên bản các cuộc họp;<br>d. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;<br>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.<br>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | Điều 38. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc<br>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, thưởng cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.<br>2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:<br>a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;<br>b) Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;<br>c) Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.<br>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính | Đề nghị bỏ, do đã được nêu trong Điều 34, Điều 35, Điều 41 của Điều lệ bổ sung, sửa đổi 2025 | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. | | |
| | Điều 39. Công khai các lợi ích liên quan<br>Việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:<br>1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty;<br>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:<br>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;<br>b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;<br>3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;<br>4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:<br>a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;<br>b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;<br>c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;<br>d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty;<br>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty. | | |
| | Điều 40. Trách nhiệm của người quản lý công ty<br>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:<br>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;<br>b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;<br>c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, | Đề nghị bỏ, do đã được nêu ở Chương X của Điều lệ bổ sung, sửa đổi 2025 | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;<br>d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;<br>đ) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.<br>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba. | | |
| | Điều 41. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc<br>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:<br>a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp;<br>b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao; | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;<br>d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.<br>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.<br>3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện. | | |
| | Điều 42. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan<br>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:<br>a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;<br>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;<br>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.<br>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.<br>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:<br>a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;<br>b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật doanh nghiệp.<br>5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.<br>6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan. | | |
| **Điều 36** | Chưa có | Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát | Bổ sung cho phù hợp với Điều 36 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| *Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát* | | 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.<br>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. | Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 37**<br>*Thành phần Ban Kiểm soát* | Chưa có | Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát<br>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.<br>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:<br>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;<br>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. | Bổ sung cho phù hợp với Điều 37 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | 3. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:<br>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;<br>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;<br>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.<br>4. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:<br>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;<br>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;<br>c. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.<br>5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:<br>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | b. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;<br>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;<br>d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. | |
| **Điều 38**<br>*Trưởng Ban kiểm soát* | Chưa có | Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát<br>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.<br>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:<br>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;<br>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;<br>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. | Bổ sung cho phù hợp với Điều 38 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 39** | Điều 44. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát | Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát | Bổ sung cho phù hợp với Điều 39 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| *Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát* | Ban kiểm soát Công ty có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật doanh nghiệp:<br>1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.<br>2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.<br>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.<br>4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.<br>5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc | 1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:<br>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;<br>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;<br>c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;<br>d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;<br>e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;<br>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;<br>g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; | Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 6 của Điều lệ này.<br>6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 6 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.<br>7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.<br>8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.<br>9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.<br>10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao. | h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;<br>i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;<br>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.<br>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị. | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.<br>12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doang nghiệp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. | | |
| | Điều 45. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát<br>1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:<br>a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;<br>b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;<br>c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.<br>2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.<br>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát. | | |
| **Điều 40**<br>*Cuộc họp của Ban kiểm soát* | Chưa có | Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát<br>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.<br>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. | |
| | Điều 47. Trách nhiệm của Kiểm soát viên<br>1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.<br>2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.<br>3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.<br>5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.<br>6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả. | | |
| | Điều 48. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên<br>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:<br>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;<br>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;<br>c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.<br>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:<br>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;<br>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;<br>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. | | |
| **CHƯƠNG X**<br>*TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC* | **CHƯƠNG X**<br>NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC | **CHƯƠNG X**<br>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Chương X Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 43**<br>*Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi* | Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi<br>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.<br>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể | Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi<br>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.<br>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.<br>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 47 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.<br>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người có liên quan đến các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.<br>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:<br>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối | quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.<br>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.<br>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.<br>6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;<br>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;<br>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.<br>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty | trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:<br>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;<br>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này. | biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. | |
| **Điều 44**<br>*Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường* | Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường<br>2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với | Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường<br>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.<br>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 48 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. | a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;<br>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.<br>4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. | |
| **Điều 45**<br>*Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ* | Điều 52. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ<br>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 6 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. | Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ<br>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. | Cập nhật dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ |
| **Điều 47**<br>*Phân phối lợi nhuận* | Điều 54. Phân phối lợi nhuận<br>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá | Điều 47. Phân phối lợi nhuận<br>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 51 Phụ lục I ban hành kèm thông |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. | | tư 116/2020/TT-BTC |
| | 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký. | 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 51 Phụ lục I ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **CHƯƠNG XIV** | **CHƯƠNG XIV** | **CHƯƠNG XIV** | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với |

| | | | |
|---|---|---|---|
| *TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN* | TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN | TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | XIV Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | Điều 56. Trích lập quỹ<br>Việc trích lập quỹ được thực hiện theo qui định của Pháp luật và do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Hằng năm, sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận được phân bổ như sau:<br>1) Quỹ dự phòng tài chính: 5% lợi nhuận sau thuế.<br>2) Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Hàng năm Công ty sẽ trích một khoản không lớn hơn 10% lợi nhuận sau thuế của Công ty để làm Quỹ khen thưởng phúc lợi. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng trích quỹ khen thưởng phúc lợi hàng năm.<br>3) Các quỹ khác (nếu có) do Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm. | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **CHƯƠNG XV**<br>*BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN* | **CHƯƠNG XV**<br>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG | **CHƯƠNG XV**<br>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Chương XIV Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Điều 51**<br>*Báo cáo tài chính hàng năm, bán niên và hàng quý* | Điều 59. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý<br>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán / Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (đối với công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.<br>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính. | Điều 51. Báo cáo tài chính hàng năm, bán niên và quý<br>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.<br>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.<br>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 – 3 Điều 55 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 52**<br>*Báo cáo thường niên* | Điều 60. Báo cáo hằng năm | Điều 52. Báo cáo thường niên<br>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp | Sửa đổi cho phù hợp với Điều 56 Phụ lục I Điều lệ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:<br>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;<br>b) Báo cáo tài chính;<br>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty;<br>d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.<br>2. Đối với công ty cổ phần mà pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của công ty cổ phần phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.<br>3. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.<br>4. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này. | luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. | mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | Điều 61. Công bố thông tin<br>1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan.<br>2. Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:<br>a) Điều lệ công ty;<br>b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;<br>c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;<br>d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.<br>3. Công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất là 03 ngày làm việc sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số Hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số Hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.<br>4. Công ty đại chúng thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | chứng khoán. Công ty cổ phần theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 công bố, công khai thông tin theo quy định tại các điểm a, c, đ và g khoản 1 Điều 109 và Điều 110 của Luật doanh nghiệp. | | |
| **Điều 54**<br>*Con dấu* | Điều 63. Con dấu<br>1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.<br>2. Con dấu công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây: Tên doanh nghiệp; Mã số doanh nghiệp; Tên huyện, tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở .<br>- Công ty chỉ có duy nhất một con dấu của doanh nghiệp.<br>3. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu giao cho người đại diện theo pháp luật của công ty.<br>4. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu. | Điều 54. Con dấu<br>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.<br>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).<br>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. | Sửa đổi cho phù hợp với Điều 58 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| | Điều 65. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông<br>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn | Đề nghị bỏ | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:<br>1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.<br>2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.<br>3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông. | | |
| **CHƯƠNG XXI**<br>*NGÀY HIỆU LỰC* | Chưa có | **CHƯƠNG XXI**<br>NGÀY HIỆU LỰC | Bổ sung cho phù hợp với Chương XIV Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |
| **Điều 60**<br>*Ngày hiệu lực* | Điều 70. Ngày hiệu lực<br>1. Bản điều lệ này gồm XX chương 70 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi nhất trí thông qua ngày 22/4/2023 tại Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. | Điều 60. Ngày hiệu lực<br>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 60 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi nhất trí thông qua ngày 28/4/2025 tại Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.<br>2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau, trong đó: | Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều 64 Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | a. Một (01) bản nộp tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Sóc Trăng;<br>b. Ba (03) bản nộp Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;<br>c. Một (01) bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty. | |
| **PHỤ LỤC 01**<br>*CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY* | Chưa có | **PHỤ LỤC 01**<br>CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY<br>*(Chi tiết vui lòng xem bản Dự thảo Điều lệ bổ sung, sửa đổi 2025)* | Cho phù hợp với Phụ lục I Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC |

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở KH&ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần 18 ngày 03/10/2022

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**Ngày 28 tháng 04 năm 2025**

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Nội dung 1**

***Thông qua Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận năm 2024***

Với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần.
- Số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,68%**
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không ý kiến, ý kiến khác: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,32%**

Với tỷ lệ tán thành **99,68%**, ***Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận năm 2024*** đã được thông qua.

Xin trình kết quả trước Đại hội.

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

**TM. Ban Kiểm phiếu đại hội**
**Trưởng Ban**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Đỗ Thành Nhơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở KH&ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần 18 ngày 03/10/2022

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**Ngày 28 tháng 04 năm 2025**

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Nội dung 2**

***Thông qua Tờ trình về kết quả chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 & Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025***

Với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần.
- Số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,68%**
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không ý kiến, ý kiến khác: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,32%**

Với tỷ lệ tán thành **99,68%**, ***Tờ trình về kết quả chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 & Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025*** đã được thông qua.

Xin trình kết quả trước Đại hội.

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

**TM. Ban Kiểm phiếu đại hội**
**Trưởng Ban**

M.S.D.N: 2200203836-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
H. TRẦN ĐỀ - T. SÓC TRĂNG

**Đỗ Thành Nhơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở KH&ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần 18 ngày 03/10/2022

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**Ngày 28 tháng 04 năm 2025**

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Nội dung 3**

***Thông qua danh sách các thành viên trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030***

Với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần.
- Số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,68%**
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không ý kiến, ý kiến khác: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,32%**

Với tỷ lệ tán thành **99,68%**, ***danh sách các thành viên trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030*** đã được thông qua.

Xin trình kết quả trước Đại hội.

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

**TM. Ban Kiểm phiếu đại hội**
**Trưởng Ban**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Đỗ Thanh Nhơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở KH&ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần 18 ngày 03/10/2022

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**Ngày 28 tháng 04 năm 2025**

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Nội dung 4**

***Thông qua danh sách các thành viên trúng cử vào Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030***

Với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần.
- Số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,68%**
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không ý kiến, ý kiến khác: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,32%**

Với tỷ lệ tán thành **99,68%**, ***danh sách các thành viên trúng cử vào Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030*** đã được thông qua.

Xin trình kết quả trước Đại hội.

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

**TM. Ban Kiểm phiếu đại hội**

**Trưởng Ban**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Đỗ Thành Nhơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở KH&ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần 18 ngày 03/10/2022

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**Ngày 28 tháng 04 năm 2025**

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Nội dung 5**

***Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025***

Với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần.
- Số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,68%**
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không ý kiến, ý kiến khác: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,32%**

Với tỷ lệ tán thành **99,68%**, ***Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025*** đã được thông qua.

Xin trình kết quả trước Đại hội.

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

**TM. Ban Kiểm phiếu đại hội**
**Trưởng Ban**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Đỗ Thành Nhơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở KH&ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần 18 ngày 03/10/2022

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**Ngày 28 tháng 04 năm 2025**

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Nội dung 6**

***Thông qua Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020***

Với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần.
- Số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,68%**
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không ý kiến, ý kiến khác: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,32%**

Với tỷ lệ tán thành **99,68%**, ***Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020*** đã được thông qua.

Xin trình kết quả trước Đại hội.

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

**TM. Ban Kiểm phiếu đại hội**
**Trưởng Ban**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Đỗ Thành Nhơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở KH&ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần 18 ngày 03/10/2022

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**Ngày 28 tháng 04 năm 2025**

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Nội dung 7**

***Thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025***

Với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **22.809.111** cổ phần.
- Số phiếu tán thành: **16** phiếu, ứng với **22.737.111** cổ phần, đạt tỷ lệ **99,68%**
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không ý kiến, ý kiến khác: **0** phiếu, ứng với **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, ứng với **72.000** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,32%**

Với tỷ lệ tán thành **99,68%**, ***Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*** đã được thông qua.

Xin trình kết quả trước Đại hội.

*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

**TM. Ban Kiểm phiếu đại hội**
**Trưởng Ban**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

**Đỗ Thành Nhơn**